0.1

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 58 /NQ-ĐHĐCĐ-HTL	*TP Vinh, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Công ty Cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan ngày 14/4/2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan được tổ chức tại Hội trường lớn Công ty - số 33 đường Nguyễn Văn Trỗi, P. Bến Thuỷ, TP Vinh, tỉnh Nghệ An vào ngày 14 tháng 04 năm 2022 với tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự là: 43/668 người, đại diện cho: 4.874.991 cổ phần/5.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 88,6 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021; phương hướng hoạt động SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu sau đây:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2021:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐH về KH 2021	Kết quả thực hiện NQĐHĐCĐ năm 2021		
				Thực hiện 2021	So sánh với KH năm 2021 (%)	So sánh với thực hiện năm 2020 (%)
I	**SẢN LƯỢNG**					
1	Sản lượng SX quy chuẩn	Tấn	**11.956**	**10.754**	**89,95**	**123,71**
1.1	- Sợi đơn NC QC Ne 30/1	Tấn	*10.356*	*9.305*	*89,85*	*122,05*
1.2	- Sợi đơn OE QC Ne 20/1	Tấn	*1000*	*1.223*	*122,30*	*200,49*
1.3	- Sợi Xe QC Ne 32/2	Tấn	*600*	*226*	*37,65*	*49,24*
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn		**14.140**		***129,33***
II	**DOANH THU KHÔNG VAT**	Tỷ đồng	**652,0**	**798,3**	**122,44**	**155,84**
1	Doanh thu Sợi	Tỷ đồng	*637,0*	*767,0*	*120,42*	*169,88*
2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	*15,0*	*31,3*	*208,35*	*51,46*
3	Kim ngạch Xuất khẩu sợi	1.000USD	13.500	22.209	164,52	185,72
IV	**THU NHẬP BÌNH QUÂN**	1.000 đ	**7.900**	**9.500**	**120,25**	**128,38**
V	**LỢI NHUẬN**	Tỷ đồng	**15,0**	**55,2**	**368,00**	

2. Mục tiêu, phương hướng hoạt động SX-KD năm 2022:

Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty Cổ phần Dệt- May Hoàng Thị Loan
Ký ngày: 15/4/2022 16:53:10

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Chỉ tiêu	So sánh 2021
1	Doanh thu không VAT	Tỷ đồng	935	117 %
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	23	104 %
3	Tổng sản lượng sợi QC	Tấn	13.979	130 %
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	27,0	
5	Thu nhập BQ/người/tháng	Triệu đồng	10,2	107,4 %

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 *(có báo cáo tài chính năm 2021 kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2021 *(có báo cáo hoạt động Hồi đồng quản trị năm 2021 kèm theo)*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 *(có báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 5: Thông qua báo cáo đầu tư năm 2021 và chiến lược đầu tư năm 2022 *(có báo cáo đầu tư năm 2021; chiến lược đầu tư năm 2022 kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 6: Thông qua tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 *(có tờ trình phương án tăng vốn điều lệ Công ty kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 7: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 *(có tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 8: Thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty *(có tờ trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 9: Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm chia cổ tức năm 2022 *(có tờ trình kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 10: Thông qua tờ trình điều chỉnh thù lao ban kiểm soát *(có tờ trình điều chỉnh thù lao BKS kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 11: Thông qua tờ trình quy chế quản trị nội bộ Công ty *(có tờ trình quy chế quản trị nội bộ Công ty kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %..

Điều 12: Thông qua tờ trình quy chế hoạt động của HĐQT *(có tờ trình quy chế hoạt động của HĐQT kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 13: Thông qua tờ trình quy chế hoạt động của BKS *(có tờ trình quy chế hoạt động của BKS kèm theo)*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 14: Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 *(có tờ trình kèm theo).*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 15: Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 - 2024 *(có tờ trình kèm theo)*

Tỷ lệ cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua: 43/43 cổ đông, đạt 100 %.

Điều 16: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT và kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát *(Có biên bản bầu cử kèm theo).*

1. Kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:

- Ông Phan Minh Đức - CCCD số: 042188017993, cấp ngày 28/06/2021 tại Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư - Thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2019 - 2024. Số phiếu bầu 4.874.991/4.874.991 đạt tỷ lệ 100%.

2. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS:

- Bà Nguyễn Thành Quyên - CCCD số: 001091006672, cấp ngày 04/06/2015 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Nhiệm kỳ 2019 – 2024. Số phiếu bầu 5.870.937/4.874.991 đạt tỷ lệ 120.43%.
- Bà Nguyễn Vũ Minh Châu - CCCD số: 022196000552, cấp ngày 14/08/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024. Số phiếu bầu 3.859.773/4.874.991 đạt tỷ lệ 79.17%.

Điều 17: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã thông qua tại Đại hội trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, các cổ đông, phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 14 tháng 04 năm 2022 Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan đã được thông qua toàn văn tại cuộc họp vào hồi 11h30 cùng ngày.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2022./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**	**TM. BAN THƯ KÝ** **TRƯỞNG BAN**
Ngô Văn Thanh	**Tăng Thị Thu Hiền**

0,2

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2900324811
Sở KH-ĐT Tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006
Đăng ký thay lần thứ 8 ngày 04 tháng 5 năm 2020.

Số: 57/BB-ĐHĐCĐ-HTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
----------oOo----------

BIÊN BẢN HỌP
Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2022

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 15 phút, ngày 14/04/2022 tại Hội trường lớn Công ty cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan; Địa chỉ số 33, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường Bến Thuỷ, TP Vinh, Tỉnh Nghệ An; Công ty Cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2022.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ & TÍNH CHẤT HỢP PHÁP CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

- Cổ đông và đại diện cổ đông sở hữu cổ phần Công ty cổ phần Dệt - May Hoàng Thị Loan theo danh sách chốt ngày 14 tháng 03 năm 2022.
- Các thành viên của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) .
- Thủ tục khai mạc đại hội:

1. Chào cờ, tuyên bố lý do - giới thiệu đại biểu.
2. Ban Tổ chức thông qua Quy chế tổ chức đại hội *(có Quy chế tổ chức đại hội kèm theo)*
   Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100%

II. Tính hợp pháp hợp lệ của đại hội:

Bà Lưu Thị Thuận Hải - Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông: Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội:

1. Tổng số cổ phần của Công ty là: 5.500.000 cổ phần; Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là: 4,874,991 cổ phần.
2. Tổng số cổ đông được mời dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là: 668 người, đại diện cho 5,500,000 cổ phần có quyền biểu quyết.
3. Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội là: 43 người, đại diện cho 4,874,991 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: 88.6 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết
4. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông đều đủ tiêu chuẩn tham dự đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, số cổ đông và đại diện cổ đông dự họp tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã vượt trên 50 % tổng số cổ phần được quyền biểu quyết của Công ty nên phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 là hợp pháp, hợp lệ.

(có Biên bản báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo).

B. NỘI DUNG CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021:

I. Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu:

1. Ban tổ chức xin ý kiến đại hội về đoàn Chủ tịch điều hành đại hội:

- Dự kiến số lượng đoàn chủ tịch: 03 người.
  Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100%

- Ban tổ chức giới thiệu nhân sự Đoàn chủ tịch gồm:
- Ông **Ngô Văn Thanh:** Chủ tịch HĐQT Công ty, Chủ toạ của đại hội.
- Ông **Phan Văn Trang –** Thành viên HĐQT.
- Ông **Trần Quốc Tuấn –** Phó tổng giám đốc công ty.

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100%

2. Chủ toạ đại hội xin ý kiến đại hội về Ban thư ký:

- Dự kiến số lượng Ban thư ký là: 02 người

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100%

- Giới thiệu nhân sự Ban thư ký gồm:
- Bà **Tăng Thị Thu Hiền** – Trưởng phòng KTCNĐT
- Bà **Nguyễn Thị Thùy Dung** – Phòng KDXNK

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100%.

3. Chủ toạ đại hội xin ý kiến đại hội về Ban kiểm phiếu:

- Dự kiến số lượng Ban kiểm phiếu là: 05 người

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100 %

- Giới thiệu nhân sự Ban kiểm phiếu gồm có:
- Bà **Nguyễn Thị Hoài Phương** – Nghiệp vụ Nhà máy sợi – Trưởng ban
- Bà **Trần Thị Lưu** – PP. KTTC – Thành viên
- Ông **Trần Ngọc Thái –** PP. KDXNK – Thành viên
- Bà **Nguyễn Thị Kiều Ly** – NV P.KDXNK – Thành viên
- Bà **Phan Thúy An** – NV P.KTTC – Thành viên

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100%

4. Chủ toạ đại hội thông qua chương trình đại hội:

(có dự thảo chương trình đại hội kèm theo).

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100 %

II. Nội dung đại hội:

1. **Ông Ngô Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, phương hướng nhiệm vụ 2022.**

(có báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021, phương hướng nhiệm vụ 2022 kèm theo)

2. **Ông Ngô Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT thông qua báo cáo hoạt động Hồi đồng quản trị năm 2021**

(có báo cáo hoạt động Hồi đồng quản trị năm 2021 kèm theo)

3. **Bà Lê Thị Mỹ Linh – Kế toán trưởng thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:**

(có báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 kèm theo)

4. **Ông Trần Đức Hoành – Trưởng ban kiểm soát thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

(có báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 kèm theo)

5. **Ông Trần Quốc Tuấn – Phó Tổng giám đốc công ty thông qua báo cáo đầu tư năm 2021, chiến lược đầu tư năm 2022.**

(có báo cáo đầu tư năm 2021, chiến lược đầu tư năm 2022 kèm theo)

6. **Bà Lê Thị Mỹ Linh – Kế toán trưởng công ty thông qua tờ trình phương án tăng vốn điều lệ Công ty năm 2022.**

(có tờ trình phương án tăng vốn điều lệ Công ty kèm theo)

7. **Ông Phạm Văn Quyền – Phó phòng TCHC thông qua tờ trình sửa đổi điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty .**

(có nội dung sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty kèm theo)

8. **Bà Lê Thị Mỹ Linh – Kế toán trưởng thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.**

(có tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 kèm theo)

9. **Bà Lê Thị Mỹ Linh – Kế toán trưởng thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm chia cổ tức năm 2022.**

(có tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm chia cổ tức năm 2022 kèm theo)

10. **Bà Lê Thị Mỹ Linh – Kế toán trưởng thông qua tờ trình điều chỉnh thù lao Ban kiểm soát.**

(có tờ trình điều chỉnh thù lao Ban kiểm soát kèm theo)

11. **Ông Trần Quốc Tuấn – Phó Tổng giám đốc công ty thông qua tờ trình quy chế quản trị nội bộ Công ty.**

(có tờ trình quy chế quản trị nội bộ Công ty kèm theo)

12. **Ông Trần Quốc Tuấn – Phó Tổng giám đốc công ty thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT.**

(có tờ trình quy chế hoạt động của HĐQT kèm theo)

13. **Ông Trần Đức Hoành – Trưởng ban kiểm soát thông qua tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.**

(có tờ trình quy chế hoạt động của BKS kèm theo)

14. **Ông Ngô Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT công ty thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kì 2019 – 2024.**

(có tờ trình bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT kèm theo)

15. **Ông Ngô Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT công ty thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên BKS nhiệm kì 2019 – 2024.**

(có tờ trình bầu bổ sung 02 thành viên BKS kèm theo)

Tỷ lệ cổ đông nhất trí thông qua: 100 %

III. Ý kiến của các đại biểu và các cổ đông:

1. Ý kiến của cổ đông Phạm Thị Nguyệt:
   - Đề nghị xem nguồn chi cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022 để đảm bảo cơ cấu nguồn vốn sản xuất.
   - Xem xét và giải thích thêm về phương thức phát hành, bổ sung vốn của Công ty, đảm bảo đúng quy định của Ủy ban chứng khoán.
   - Cụ thể hóa về thời gian chi trả tạm ứng cổ tức năm 2022.
2. Ý kiến của cổ đông Phan Xuân Hợi:
   - Trình bày cụ thể về các phương án đầu tư của Công ty, nhà máy sợi tại Đức Thọ và nhà máy sợi tại Châu Nhân.
   - Lên phương án sử dụng khu đất số 100 đường Nguyễn Văn Trỗi có hiệu quả khi công ty May Halotexco trả lại mặt bằng.
   - Xem xét việc thay đổi logo của Công ty.
   - Hoàn thiện và duy trì hoạt động trang web của Công ty.
3. Ông Ngô Văn Thanh – Chủ tịch HĐQT trả lời, giải thích các ý kiến của cổ đông.

IV. Sau khi tiếp thu ý kiến của các cổ đông, đại hội bỏ phiếu kín biểu quyết thông qua:

1. Thông qua báo cáo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ hoạt động SXKD 2022.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

2. Thông qua báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2021:

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

3. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021:

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

5. Thông qua báo cáo đầu tư năm 2021, chiến lược đầu tư năm 2022.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

6. Thông qua tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vi kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

8. Thông qua tờ trình phân chia lợi nhuận năm 2021 và tạm chia cổ tức năm 2022.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

9. Thông qua tờ trình điều chỉnh thù lao Ban kiểm soát.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

10. Thông qua quy chế quản trị nội bộ Công ty.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

11. Thông qua quy chế hoạt động của HĐQT.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

12. Thông qua quy chế hoạt động của BKS.

- Số tán thành: 43 cổ đông = 4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: cổ đông = cổ phần, chiếm: %;

V. Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.

1. Giới thiệu Ông Phan Minh Đức – Ứng cử thành viên HĐQT
2. Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.
3. Đại hội tiến hành bầu cử.
4. Kết quả bầu cử: Số phiếu bầu: 4.874.991/4.874.991, đạt tỷ lệ 100.00 %.

VI. Bầu bổ sung 02 thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024.

1. Giới thiệu:
- Bà Nguyễn Thành Quyên – Ứng cử thành viên BKS
- Bà Nguyễn Vũ Minh Châu – Ứng cử thành viên BKS

2. Biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2024.
3. Đại hội tiến hành bầu cử.
4. Kết quả bầu cử:
- Bà Nguyễn Thành Quyên: Số phiếu bầu : 5.870.937/4.874.991, đạt tỷ lệ 120.43 %.
- Bà Nguyễn Vũ Minh Châu: Số phiếu bầu: 3.859.773/4.874.991, đạt tỷ lệ 79.17 %.

VII. Thông qua Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội:

Ông (Bà) Tăng Thị Thu Hiền - Thay mặt Ban thư ký đọc toàn văn dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Biên bản này được lập và công khai trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày.

- Số tán thành : 43/43 cổ đông = 4,874,991/4,874,991 cổ phần, chiếm 100 %;
- Số không tán thành: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %;
- Số không có ý kiến: 0 cổ đông = 0 cổ phần, chiếm: 0 %.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

TM. BAN THƯ KÝ	**CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI CHỦ TOẠ**
TĂNG THỊ THU HIỀN	**NGÔ VĂN THANH**

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 52 /BC-ĐHĐCĐ	*Vinh, ngày 14 tháng 04 năm 2022*

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
V/v: Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021, và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

A - Phần thứ nhất: Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021:

I. Đặc điểm, tình hình:

- Năm 2021 là năm thứ 16 Công ty hoạt động theo Điều lệ Công ty cổ phần và là năm thứ hai không còn vốn của Nhà nước.
- Trong năm 2021 đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, đời sống, việc làm, thu nhập của toàn xã hội.

Trong bối cảnh đó Công ty có những thuận lợi và khó khăn sau:

***1.1. Thuận lợi*:**

- Nguyên liệu bông xơ đầy đủ, kịp thời.
- Có lực lượng lao động cần cù, chịu khó, luôn đoàn kết, đồng lòng thi đua lao động sản xuất.
- Thị trường sợi khởi sắc so với những năm trước đây.

1.2. Khó khăn:

- Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài. Đặc biệt có nhiều tháng trong năm Công ty phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội, theo chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, cũng như phải thực hiện phương án "3 tại chỗ". Vì vậy đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty, ảnh hưởng đến đời sống, việc làm, thu nhập và tâm lý của người lao động.
- Thị trường nguyên liệu bông, xơ biến động khó lường. Mặt khác, tình trạng khan hiếm vỏ container kéo theo giá cước vận tải đường biển tăng đột biến ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.
- Tại thời điểm đầu năm 2021, nguồn tài chính của Công ty bị thâm hụt do những năm trước để lại, vì thế việc vay vốn để hoạt động SXKD của Công ty hết sức khó khăn và không có nguồn vốn để mua nguyên liệu khi giá nguyên liệu đang ở mức rất thấp nhằm bù đắp cho phần nguyên liệu giá cao đang tồn kho.
- Tình trạng thiết bị tại công đoạn máy sợi con và công đoạn đánh ống còn nhiều thiết bị đã quá cũ, nên chất lượng không ổn định, năng suất thấp chi phí sản xuất cao và luôn bị khách hàng khiếu nại về chất lượng.
- Lực lượng lao động biến động nhiều, do xu hướng cạnh tranh về lao động tăng cao.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD năm 2021.

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	NQ ĐH về KH 2021	Kết quả thực hiện NQ ĐHĐCĐ năm 2021		
				Thực hiện 2021	So sánh với KH năm 2021 (%)	So sánh với thực hiện năm 2020 (%)
A	B	C	1	2	3	4
I	**SẢN LƯỢNG**					
1	**Sản lượng quy chuẩn:**	**Tấn**	**11.956**	**10.754**	**89,95**	**123,71**
	Trong đó:					
1.1	*Sợi đơn NC QC Ne30/1*	*Tấn*	*10.356*	*9.305*	*89,85*	*122,05*
1.2	*Sợi đơn OE QC Ne20/1*	*,,*	*1000*	*1.223*	*122,30*	*200,49*
1.3	*Sợi xe QC Ne32/2*	*,,*	*600*	*226*	*37,65*	*49,24*
2	**Sản lượng tiêu thụ**	**Tấn**		**14.140**		***129,33***
II	**DOANH THU KHÔNG VAT**	**Tỷ đồng**	**652,0**	**798,3**	**122,44**	**155,84**
1	*Doanh thu sợi*	*,,*	*637,0*	*767,0*	*120,42*	*169,88*
2	*Doanh thu khác*	*,,*	*15,0*	*31,3*	*208,35*	*51,46*
3	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1.000USD	13.500	22.209	164,52	185,72
III	**THU NHẬP BÌNH QUÂN**	**1.000đ**	**7.900**	**9.500**	**120,25**	**128,38**
IV	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**Tỷ đồng**	**15,0**	**55,2**	**368**	

2. Phân tích các chỉ tiêu không đạt được:

Trong năm 2021, các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch, riêng chỉ tiêu sản lượng sợi quy chuẩn các loại chỉ đạt 89,95% so với kế hoạch.

Nguyên nhân:

- Từ khi đại dịch Covid 19 bùng phát lần thứ 4, Công ty phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo các chỉ thị của Thủ tướng chính phủ. Vì vậy, lực lượng lao động thiếu trầm trọng, công suất của các dây chuyền chỉ hoạt động được 60 – 80 % trong nhiều tháng, do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản lượng đã được giao.
- Cũng thời gian này thị trường tiêu thụ sợi OE giảm sâu cả sức mua và giá bán. Mặt khác giá nguyên liệu chính cho SX OE là bông phế tăng cao và hết sức khan hiếm, Vì vậy, Công ty chỉ sản xuất cầm chừng để duy trì khách hàng.
- Công tác quản trị sản xuất vẫn chưa thực sự nhạy bén và hiệu quả; năng suất thiết bị chưa đạt yêu cầu. Thiết bị toàn chuyền không đồng bộ.

3. Những giải pháp chính đã triển khai trong công tác quản trị Công ty của HĐQT và CQĐH Công ty trong năm 2021.

3.1 Công tác quản trị kinh doanh.

- Khai thác, phát triển, mở rộng thị trường mới ngoài thị trường Ai Cập như: Hàn Quốc, Thái Lan, Philippin, các nước Nam Mỹ,... nhằm tăng hiệu quả, giảm thiểu rủi

ro. Trong năm, thị trường Ai Cập chỉ còn lại 50%, các thị trường mới như Hàn Quốc, các nước Nam Mỹ đều đã tăng lên đến 15%. Về sợi nội địa, tiếp tục duy trì các khách hàng truyền thống, bảo đảm đơn hàng ổn định, đầy tải trong thời gian dài, hạn chế lên xuống chuyền.

- Nắm bắt kịp thời diễn biến của thị trường, chủ động chào hàng, thay đổi cơ cấu mặt hàng một cách linh hoạt, tối ưu hóa năng lực sản xuất của công ty nhằm đạt hiệu quả cao.
- Cập nhật kịp thời diễn biến tình hình giá cước vận tải biển, tình trạng khan hiếm container, kịp thời chào bán, bố trí giao hàng hợp lý giảm thiểu rủi ro.
- Chặt chẽ trong công tác bán hàng, thu hồi công nợ, hạn chế công nợ quá hạn của khách hàng.

3.2. Công tác quản trị sản xuất sợi.

- Tổng Giám đốc đã quyết liệt trong việc chỉ đạo, điều hành công tác quản trị sản xuất. Trên cơ sở nhu cầu thị trường, năng lực thiết bị, việc triển khai bố trí, cân đối kế hoạch thiết bị sản xuất hợp lý nhằm tối ưu hoá hiệu quả sản xuất của dây chuyền, từ đó nâng cao hiệu quả trong SXKD.
- Ban hành và kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định trong sản xuất, để từng bước đi vào nền nếp.
- Thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, bổ sung thay thế kịp thời vật tư, phụ tùng để nâng cao chất lượng thiết bị.
- Kiểm soát chặt chẽ các hao phí trong sản xuất để có biện pháp xử lý kịp thời; Thực hiện công tác kiểm kê hàng tháng nghiêm túc, tỉ mỉ từ đó đánh giá đúng hiệu quả SXKD hàng tháng.

3.3. Công tác quản trị nguồn nhân lực.

- Công tác quản trị nguồn nhân lực được duy trì nề nếp, kỷ luật, chặt chẽ và phát huy hiệu quả từ việc ban hành các nội quy, quy định đến công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí sử dụng nguồn nhân lực, công tác tiền lương, thu nhập, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động.
- Thực hiện sắp xếp lại bộ máy tổ chức từ Công ty đến nhà máy với phương châm tinh gọn, hiệu quả, bố trí lại lao động cho phù hợp với thực tế sản xuất của Công ty để người lao động tăng năng suất, từ đó tăng thu nhập.
- Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, điều chỉnh thu nhập hợp lý, khuyến khích người lao động hăng say làm việc.
- Triển khai nhiều mô hình đào tạo để nâng cao chất lượng lao động.

3.4. Công tác quản trị tài chính

- Nỗ lực triệt để thực hiện các giải pháp để tăng nhanh tốc độ quay vòng vốn, giảm thiểu việc bị chiếm dụng vốn. Đối với thị trường xuất khẩu: Tăng cường tỷ trọng của các thị trường gần như Hàn Quốc, FOB, Trung Quốc; giảm tỷ trọng của thị trường Ai Cập, đàm phán lại tăng tỷ lệ đặt cọc đối với phương thức thanh toán CAD.của khách

hàng Ai Cập. Đối với thị trường trong nước: Theo dõi và xếp hạng tín dụng các khách hàng để đề ra số ngày dư nợ phù hợp, đặc biệt ngoài các khách hàng truyền thống lớn thì yêu cầu bắt buộc là phải thanh toán trước , hoặc đặt cọc trước thì mới chuyển giao hàng hóa. Đàm phán với các nhà cung cấp đầu vào kéo dài thời gian thanh toán.

- Quy hoạch lại số tồn kho bình quân của bông xơ, cũng như thay đổi phương thức thanh toán với nhà cung cấp bông để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Song song với việc linh hoạt đẩy nhanh tốc độ vòng quay vốn lưu động, Công ty trong năm đã thực hiện việc tăng vốn góp chủ sở hữu bằng phương thức chào bán riêng lẻ.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành công tác kiểm soát chi phí giá cả đầu vào, đầu ra, trong sản xuất để tiết giảm chi phí sản xuất.

3.5. Công tác đầu tư: *Có báo cáo riêng trình tại Đại hội.*

4. Một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản trị của Công ty.

➢ **Về kinh doanh và thị trường:**

- Việc khai thác mở rộng thị trường mới tuy có nhiều khởi sắc nhưng chưa đạt yêu cầu,. chưa tiếp cận khách hàng thường xuyên.
- Chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh bền vững, đang bị động Công tác thu hồi công nợ tuy đã có nhiều nỗ lực nhưng vẫn còn chậm.

➢ **Về quản trị sản xuất:**

- Công tác triển khai sản xuất, kiểm tra, kiểm soát chất lượng sợi chưa sâu sát, còn để lọt sản phẩm không phù hợp đến khách hàng, bị khách hàng khiếu nại; Chất lượng sợi chưa thực sự ổn định.
- Việc thực hiện, tuân thủ các quy trình, quy định của người lao động chưa cao.

B. Phần thứ hai: Mục tiêu, phương hướng hoạt động năm 2022:

Năm 2022 đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, tiếp tục tác động đến mọi mặt của nền kinh tế, đời sống xã hội trong và ngoài nước. Các cuộc xung đột địa chính trị trên thế giới không ngừng gia tăng, kéo theo giá xăng dầu liên tục tăng cao đã tác động đến giá cả nguyên liệu đầu vào biến động khó lường. Trong bối cảnh đó HĐQT xác định trình ĐHĐCĐ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 như sau:

1. Mục tiêu năm 2022.

- Giữ vững và phát triển sản xuất, kinh doanh, đi đôi với việc bảo toàn và phát triển vốn, triệt để tiết kiệm, bảo đảm SXKD đạt hiệu quả cao.
- Hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước và quyền lợi của các cổ đông.
- Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn, xây dựng và thực hiện văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng và động lực cho sự phát triển Công ty. Xây dựng môi trường làm việc và sinh hoạt lành mạnh, an toàn, không để xảy ra các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội. Giữ gìn cảnh quan môi trường Công ty luôn xanh, sạch, đẹp.

- Đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động không ngừng được cải thiện. Thực hiện dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy định của Công ty, đúng pháp luật nhà nước.
- Xây dựng các tổ chức Đảng, Chính quyền, Đoàn thể vững mạnh. Toàn thể các cổ đông, CBNV và người lao động đồng thuận, đoàn kết phấn đấu xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2022:

- Doanh thu không VAT : **935 tỷ đồng**, bằng 117% so với năm 2021.
- Tổng kim ngạch XK : **23 triệu USD**, bằng 104 % so với năm 2021.
- Tổng sản lượng sợi QC: **13.979 tấn**, bằng 130% so với năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế : **27 tỷ đồng**.
- Thu nhập BQ/người : **10,2 triệu đồng/người/tháng**, bằng 107.4% so năm 2021.

4. Chương trình đầu tư năm 2022 và các năm tiếp theo:

Có báo cáo riêng trình tại Đại hội.

4. Các giải pháp chính cần thực hiện trong năm 2022.

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra, cần phải thực hiện quyết liệt các giải pháp sau:

4.1. Giải pháp về quản trị nguồn nhân lực.

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyển dụng, đào tạo, để bổ sung nguồn lao động đáp ứng nhu cầu cho SXKD và đầu tư phát triển của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các nội quy, quy chế lao động, tiền lương, chế độ chính sách thực hiện đúng pháp luật lao động. Tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện chế độ chính sách nhằm thu hút người lao động đến và gắn bó lâu dài với công ty.
- Quan tâm cải thiện bữa ăn giữa ca và điều kiện làm việc cho người lao động. Coi trọng công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cũng như khám bệnh nghề nghiệp để phát hiện và ngăn ngừa, điều trị kịp thời cho người lao động.
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và thực hiện văn hóa doanh nghiệp, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp.

4.2. Giải pháp về công tác thị trường, kinh doanh.

- Tập trung duy trì thị trường, khách hàng, bạn hàng truyền thống trong và ngoài nước. Tiếp tục mở rộng thị trường ra nhiều khu vực, giảm tỷ trọng vào thị trường Ai Cập. Đánh giá, phân loại thị trường, khách hàng để thiết lập, xây dựng các bạn hàng có tiềm năng phù hợp với năng lực, thế mạnh đối với các mặt hàng sợi của Công ty, kiên quyết loại bỏ các đơn hàng nhỏ lẻ, không hiệu quả.
- Có chiến lược, kế hoạch kinh doanh bền vững lâu dài. Linh hoạt chuyển đổi mặt hàng phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Tổ chức tuyển dụng, bồi dưỡng, bổ sung nhân lực cho đội ngũ bán hàng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao. Coi trọng công tác marketting và chăm sóc khách hàng sau bán hàng đạt hiệu quả.
- Cập nhật kịp thời tình hình diễn biến của thị trường, giá cả để có kế hoạch cung ứng nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm hợp lý giảm thiểu rủi ro.

4.3. Giải pháp về quản trị sản xuất:

- Quản lý và khai thác tối đa năng lực thiết bị các dây chuyền hiện có để gia tăng sản lượng, nâng cao chất lượng, giảm chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ trên chuyền bảo đảm chất lượng sợi ổn định nhằm đáp ứng các yêu cầu của thị trường, khách hàng.
- Cân đối cơ cấu các mặt hàng phù hợp với năng lực thiết bị. Chủ động, linh hoạt trong phối tác nghiệp giữa các nhà máy với các phòng ban để triển khai kế hoạch, điều độ sản xuất nhịp nhàng, hạn chế lên xuống chuyền nhằm giảm thiểu hao phí, đảm bảo SXKD đạt hiệu quả cao.
- Tập trung cao độ cho công tác chăm sóc, tu sửa, bảo toàn bảo dưỡng thiết bị, thay thế VTPT, quản lý công nghệ, thao tác để ổn định và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Quyết liệt kiểm tra giám sát việc thực hiện, tuân thủ các quy trình, quy định trong sản xuất.
- Công tác PCCC, VSCN, VSMT, ATVSLĐ, sắp xếp mặt bằng, gian máy được tiếp tục quan tâm, đôn đốc thường xuyên.

4.4. Giải pháp về quản trị Tài chính.

- Tiếp tục thực hiện việc tăng vốn góp chủ sở hữu để tạo nguồn vốn đối ứng cho các dự án đầu tư triển khai trong năm 2022 và các năm tiếp theo
- Rà soát các ngân hàng để tăng mức tập trung giao dịch tín dụng tại 3 tổ chức tín dụng lớn tránh việc giao dịch phân tán tại nhiều tổ chức tín dụng
- Tìm kiếm các giải pháp giảm thiểu tình trạng vốn lưu động ròng âm bằng việc tìm kiếm các tổ chức tín dụng với phương thức tài trợ cho thuê tài chính thay vì cho vay trung hạn với tỷ lệ tài trợ thấp.
- Rà soát các chi phí chiếm tỷ trọng cao trong các khoản phí ngân hàng để đàm phán lại tỷ lệ thu phí cũng như ứng dụng internet banking để giảm thiểu các phí giao dịch, giảm thiểu phần việc thủ công của kế toán ngân hàng.
- Rà soát mức độ uy tín của khách hàng xuất khẩu và nội địa để phân loại khách hàng, đề ra hạn mức tín dụng, số ngày dư nợ tối đa. Thường xuyên theo dõi đôn đốc nợ quá hạn của các khách hàng, đưa chỉ tiêu này gắn liền với xếp loại đánh giá của phòng KDXNK và phòng KTTC để tránh việc Công ty bị chiếm dụng vốn.
- Cân đối tỷ trọng dư nợ VND và USD tương ứng với tỷ trọng doanh thu nội địa và xuất khẩu để giảm thiểu rủi ro chênh lệch tỷ giá.
- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí, giá cả đầu vào, đầu ra để đảm bảo SXKD có hiệu quả cao nhất.

4. 5. Một số nhiệm vụ khác.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19. Có các giải pháp hợp lý để "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" nhằm duy trì sản xuất ổn định, bảo đảm an toàn sức khỏe cho người lao động.
- Thường xuyên quan tâm củng cố khối đoàn kết, bảo đảm sự đồng thuận trong toàn Công ty, tiếp tục xây dựng Văn hoá doanh nghiệp Halotexco. Chăm lo công tác ANQP, đời sống, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an ninh, an toàn lao động, PCCN... trong Công ty, hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ đối với Nhà nước, các cổ đông và người lao động. Tích cực hưởng ứng, tham gia các hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện với ngành và địa phương..
- Phát huy vai trò lãnh đạo, của Đảng bộ Công ty; tạo điều kiện cho các tổ chức Đảng, Đoàn thể hoạt động có hiệu quả, góp phần tập hợp, giáo dục người lao động đoàn kết, gắn bó phấn đấu xây dựng Công ty phát triển bền vững, đời sống vật chất và tinh thần của người lao động ngày càng được nâng cao.

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Năm 2022 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, tình hình chính trị, kinh tế, dịch bệnh trên toàn thế giới vẫn đang diễn biến phức tạp, khó lường. Các Quý cổ đông hãy phát huy tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm cao, tập trung thảo luận đóng góp cho báo cáo và sự thành công của Đại hội, phấn đấu đưa Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan chúng ta vượt qua khó khăn thách thức, tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đưa Công ty tiếp tục phát triển bền vững.

Cuối cùng, xin gửi lời cảm ơn đến Quý cổ đông đã ủng hộ và đồng hành cho mọi hoạt động của Công ty. Xin kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông mạnh khoẻ, hạnh phúc và thành công. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY
HOÀNG THỊ LOAN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 30 /BC-HĐQT

Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v thông qua báo cáo tài chính đó được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan:

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua một số nội dung chính của báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan như sau:

1. Bảng cân đối kế toán:

- Tổng Tài sản có đến 31/12/2021 là:		**345.493.319.658 đồng**
Trong đó:	**- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn**	**197.400.623.262 đồng**
Bao gồm:	+ Tiền và các khoản tương đương tiền:	40.242.807.906 đồng
	+ Các khoản phải thu ngắn hạn:	83.161.531.354 đồng
	+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	3.789.477.891 đồng
	+ Hàng tồn kho:	69.925.302.146 đồng
	+ Tài sản ngắn hạn khác:	281.503.965 đồng
	- Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	**148.092.696.396 đồng**
Bao gồm:	+ Tài sản cố định:	144.823.339.237 đồng
	+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.300.000.000 đồng
	+ Tài sản dài hạn khác:	969.357.159 đồng
	+ Tài sản dở dang dài hạn:	0 đồng

- Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2021 là:		**345.493.319.658 đồng**
Trong đó: - Nợ phải trả là:		**243.073.829.281đồng**
Bao gồm:	+ Nợ ngắn hạn:	**194.853.529.630** đồng
	+ Nợ dài hạn:	**48.220.299.651** đồng
	- Vốn chủ sở hữu là:	**102.419.490.377 đồng**
Bao gồm:	+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	55.000.000.000 đồng
	+ Thặng dư vốn cổ phần :	14.904.992.800 đồng
	+ Quỹ đầu tư phát triển:	27.777.952.653 đồng
	+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	4.736.544.924 đồng

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu thuần năm 2021: 797.004.190.135 đồng
- Tổng giá vốn hàng bán là: 661.946.187.988 đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính: 5.714.894.935 đồng
- Chi phí hoạt động tài chính: 14.762.523.726 đồng

Trong đó: - Chi phí lãi vay: *11.477.392.769* đồng

- Chi phí quản lý doanh nghiệp: 24.894.753.853 đồng
- Chi phí bán hàng : 47.353.959.503 đồng
- Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh: 53.761.660.000 đồng
- Lợi nhuận khác: 1.466.432.490 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 55.228.092.490 đồng
- Chi phí thuế TNDN hiện hành: 1.884.368.014 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp: **53.343.724.476** đồng
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 12.130 đồng/cổ phần

3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh: 59.278.937.344 đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư: (18.966.848.928) đồng
- Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính: (11.597.224.305) đồng
- Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ: 28.714.864.111 đồng
- Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (31/12/2021) là: 40.242.807.906 đồng

4.Thu nhập của HĐQT và Ban Giám đốc:

Năm 2021	Chức vụ	Lương Đồng	Thù lao Đồng	Cộng Đồng
Ông Ngô Văn Thanh	Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty	730.528.254	60.000.000	790.528.254
Ông Phan Văn Trang	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Du	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Ngô Việt Hậu	Thành viên HĐQT	-	36.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Thanh Tân	Thành viên HĐQT	149.553.424	36.000.000	185.553.424
Ông Trần Quốc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	444.821.882	-	444.821.882
Cộng		**1.324.903.560**	**204.000.000**	**1.528.903.560**

Trên đây là báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28 /BC-HĐQT	----------oOo----------
	Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính thưa: - Quý vị cổ đông Công ty

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo tới Quý vị cổ đông hoạt động của HĐQT từ ĐHĐCĐ năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

1. Đặc điểm tình hình:

Năm 2021 là năm thứ hai Công ty hoạt động theo mô hình không còn vốn Nhà nước.

Dịch Covid -19 bùng phát và lan rộng khắp cả nước làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của Công ty. Đặc biệt, tháng 8 - 9/2021, địa phương thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ, Công ty phải thực hiện phương án sản xuất "3 tại chỗ", chỉ sản xuất trên 50% năng lực, làm giảm hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

Mặt khác, thị trường sợi trong nước và thế giới khởi sắc so với những năm trước đây, đem lại nhiều thuận lợi cho Công ty.

Với quyết tâm và nỗ lực của HĐQT cùng Cơ quan điều hành, tập thể người lao động, Công ty đã khắc phục khó khăn do dịch Covid19, phấn đấu nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch tất cả các chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, trừ chỉ tiêu sản lượng. Năm 2021, hiệu quả SXKD của Công ty tăng trưởng nhanh cả về doanh thu và lợi nhuận, doanh thu tăng 122%, lợi nhuận tăng 368% so với kế hoạch. Trong năm qua, Công ty đã cải thiện điều kiện làm việc rõ rệt và nâng cao thu nhập cho người lao động, đạt 9.500.000đ/người/tháng, vượt 120% kế hoạch.

Hội đồng quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy năng lực, đoàn kết, đồng thuận thực hiện chức trách nhiệm vụ quản lý và phát triển Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra; Chỉ đạo, giám sát CQĐH tập trung thực hiện hàng loạt các giải pháp đồng bộ và quyết liệt để nâng cao hiệu quả SXKD; đặc biệt chú trọng công tác thị trường, đổi mới công tác quản trị sản xuất/chi phí/tài chính.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2021:

HĐQT Công ty đã triển khai các hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức mỗi quý họp ít nhất hai lần và đã ban hành các Nghị quyết tập trung vào việc đầu tư theo chiều sâu tại Nhà máy sợi và các giải pháp ứng biến, tháo gỡ khó khăn trong tình hình SXKD năm 2021, cụ thể như sau:

- Đầu tư 07 máy con tự động thay thế các máy con cũ, năng suất thấp và hao phí lớn; đầu tư 02 máy đánh ống tự động; thay thế các vật tư phụ tùng, công cụ dụng cụ có chất lượng.... Sàng lọc và thanh lý một số máy móc, thiết bị cũ không có VTPT thay thế, hiệu quả kinh tế thấp.
- Sắp xếp tổ chức SX khoa học, hiệu quả hơn. Cải thiện đáng kể điều kiện làm việc cho người lao động.
- Tiếp tục rà soát lại cơ cấu vốn, cân đối nhu cầu sử dụng vốn hàng tháng để tiết giảm chi phí lãi vay đồng thời đáp ứng yêu cầu giảm hạn mức vốn ngắn hạn của Ngân hàng, giúp tiết kiệm chi phí tài chính mỗi tháng 300 - 500 triệu đồng. Rà soát và tiết giảm chi phí mua sắm bằng cách kiểm soát chặt chẽ quy trình mua sắm và lựa chọn nhà cung ứng uy tín, giá cả cạnh tranh.
- Các Quyết định của HĐQT được ban hành đều có sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT, sự đồng thuận của CQĐH và luôn được triển khai thực hiện với quyết tâm và nỗ lực cao, mang lại hiệu quả cho các hoạt động SXKD của Công ty.
- HĐQT luôn chỉ đạo, giám sát và phối hợp với CQĐH trong việc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông và quan tâm đến thu nhập, quyền lợi, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Các chế độ chính sách của người lao động luôn được đảm bảo, đặc biệt là lao động nữ. Đồng thời thường xuyên chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực, quan tâm tạo điều kiện cho người lao động được đào tạo, rèn luyện nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đóng góp, chung tay vào công tác chống dịch của địa phương trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16 của Chính phủ và đóng góp xây nhà tình nghĩa cho mẹ Việt Nam anh hùng có hoàn cảnh khó khăn tại địa bàn.
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm cao, luôn hướng đến sự thống nhất, đoàn kết trong quá trình hoạch định chiến lược SXKD, luôn có các quyết định kịp thời đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty, cổ đông và người lao động. Các thành viên HĐQT đã phát huy được năng lực, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức; tích cực phối hợp và hỗ trợ công tác điều hành SXKD, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Đầu năm 2022, HĐQT Công ty đã quyết định thành lập Công ty con Công ty TNHH MTV đầu tư Halotexco với vốn điều lệ 30 tỷ đồng nhằm phát triển, mở rộng các ngành nghề kinh doanh mới của Công ty trên nền tảng các ngành nghề của Công ty mẹ. Công ty con hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ và cử ông Ngô Văn Thanh làm người quản lý vốn góp của Công ty mẹ và là đại diện pháp luật Công ty.

Đánh giá chung:

- Mặc dù năm 2021 là năm gặp nhiều khó khăn của nền kinh tế nước ta nói chung. Tuy nhiên, Công ty đã tận dụng được các lợi thế khách quan trong nước cũng như thế giới và phát huy sức mạnh của tập thể từ HĐQT, CQĐH và toàn thể CBCNV người lao động Hoàng Thị Loan đã chấm dứt tình trạng lỗ trong 2 năm 2019 và 2020 và đạt lợi nhuận trên 55 tỷ đồng, cao nhất trong lịch sử phát triển của Công ty.

  Nguyên nhân là do sự chỉ đạo sát sao, sáng suốt và nhạy bén của HĐQT cùng với sự quyết liệt, linh hoạt trong điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã đề ra các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí đầu vào, linh hoạt trong cơ cấu sản phẩm đầu ra, chuyển hướng thị trường và đồng thời có sự đoàn kết, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể CBCNV, người lao động, sự ủng hộ tin cậy của các Cổ đông, đối tác, bạn hàng ... Công ty đã đảm bảo duy trì và mở rộng hoạt động SXKD, ổn định việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, tạo tiền đề tốt để phát triển trong năm 2022.

Hạn chế, tồn tại:

- Về kinh doanh và thị trường: Chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh sợi bền vững.
- Về quản trị sản xuất: Công tác kiểm soát quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng sợi chưa sâu sát, triệt để, dẫn đến chất lượng sợi chưa thực sự ổn định.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	% so với 2021
1	Doanh thu không VAT	**935 tỷ đồng**	798,3 tỷ đồng	117%
2	Tổng kim ngạch XK	**23 triệu USD**	22,2 triệu USD	104%
3	Tổng sản lượng sợi QC	**13.979 tấn**	10.754 tấn	130%
4	Lợi nhuận trước thuế	**27,0 tỷ đồng**	55,2 tỷ đồng	
5	Thu nhập BQ/người	**10,2 triệu đồng**	9,5 triệu đồng	107.4%

2. Thực hiện các chức năng quản trị:

- HĐQT thực hiện các chức năng theo đúng phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ và theo đúng điều lệ, pháp luật quy định.

- Bám sát Nghị quyết thường niên năm 2021, triển khai, đôn đốc và hỗ trợ tối đa Cơ quan điều hành để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.
- Phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT - Đảng ủy - Cơ quan điều hành để lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết các công việc của Công ty.
- Chỉ đạo, giám sát và cùng với CQĐH chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; chi trả lương thưởng hợp lý và công bằng cho người lao động nhằm động viên, thúc đẩy tinh thần làm việc, cống hiến đóng góp vào sự phát triển của Công ty.
- HĐQT thực hiện vai trò chỉ đạo, kiểm tra, giám sát CQĐH và các đơn vị trong Công ty đảm bảo hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và Điều lệ Công ty, đảm bảo SXKD của Công ty ngày càng hiệu quả và đảm bảo hài hòa lợi ích của các nhà đầu tư, các cổ đông và người lao động trong Công ty

Kính thưa các Quý vị Cổ đông!

Trên cơ sở Quyết nghị của Đại hội, HĐQT sẽ tiếp tục cụ thể hóa thành các Nghị quyết đồng thời chỉ đạo, giám sát CQĐH thực hiện hoàn thành tốt các kế hoạch SXKD năm 2022.

Thay mặt HĐQT xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, tin cậy, ủng hộ của các đối tác, các nhà đầu tư, các cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn những nỗ lực lớn lao của CBCNV, người lao động đã góp phần quan trọng vào sự phát triển và thành công của Công ty trong thời gian qua. HĐQT Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của Quý cổ đông, người lao động của Công ty trong thời gian tới.

Tại Đại hội này, kính đề nghị Quý vị cổ đông, bằng trách nhiệm và quyền hạn của mình, hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để năm 2022 SXKD và đầu tư phát triển của Công ty gặt hái nhiều kết quả tốt hơn.

Trân trọng gửi tới toàn thể Quý vị Cổ đông lời chúc Sức khỏe - Hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324611 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP VINH-T NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN

Số: 29 /BC-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------o0o----------

TP Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội khóa 14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ vào quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về đánh giá công tác quản lý điều hành của Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan và kết quả giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2021 như sau:

A. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

I. Một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		So sánh KH %	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH21 /KH21	TH21 /TH20
I	SẢN LƯỢNG						
1	Sản lượng SX quy chuẩn		8,659	11,956	10,754	90%	124%
-	Sợi đơn nồi cọc QC Ne30/1	Tấn	7,594	10,356	9,305	90%	123%
-	Sợi đơn OE QC Ne20/1	Tấn	609	1,000	1,223	122%	201%
-	Sợi xe QC Ne32/2	Tấn	456	600	226	38%	50%
2	Sản lượng Tiêu thụ	Tấn	10,914		14,140		130%
II	DOANH THU	Tỷ đồng	511	652	798	122%	156%
1	Doanh thu sợi	Tỷ đồng	452	637	767	120%	170%
2	Doanh thu khác	Tỷ đồng	60	15	31	209%	53%
3	Kim ngạch xuất khẩu sợi	1.000 USD	11,959	13,500	22,209	165%	186%
III	THU NHẬP BÌNH QUÂN	1.000 đồng	7,400	7,900	9,500	120%	128%
IV	LỢI NHUẬN	Tỷ đồng	(18.20)	15.00	55.23	368%	

II. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Sản xuất kinh doanh:

- Nhìn vào Bảng, các chỉ tiêu chính chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên vẫn còn một vài chỉ tiêu không đạt so với kế hoạch như: Sản lượng Sợi đơn Nồi cọc QC Ne30/1 đạt 90%; Sản lượng Sợi xe QC Ne32/2 đạt 38% so với kế hoạch.
- Nguyên nhân:

- Dịch Covid bùng phát lần thứ 4, việc phải thực hiện giãn cách xã hội theo các Chỉ thị của Chính Phủ, Công ty cũng phải thực hiện sản xuất "3 tại chỗ", lực lượng lao động thiếu hụt trầm trọng, công suất máy chỉ huy động được 60 – 80% do đó ảnh hưởng lớn đến sản lượng sản xuất không đạt so với kế hoạch giao.
- Sợi Xe QC Ne32/2, Công ty chỉ sản xuất cầm chừng theo từng đơn đặt hàng khi có tính toán hiệu quả nên sản lượng sản xuất của sợi xe chỉ đạt 226 tấn và bằng 38% so với kế hoạch đề ra.
- Với mặt hàng sợi OE do giảm cả sức mua và giá bán, nguyên liệu chính là Bông phế giá mua vào rất cao, vì vậy mà cũng chỉ sản xuất cầm chừng để giữ khách hàng.

2. Tiêu thụ sản phẩm:

- Với sợi xuất khẩu, Công ty đã mạnh dạn mở rộng, khai thác thêm các thị trường nước ngoài mới như các nước Đông nam Á, Hàn Quốc, các nước Nam Mỹ … đồng thời cũng thu hẹp thị trường Ai Cập vì lý do vận chuyển đi lại, thời gian giao hàng dài ngày, thời hạn để được thanh toán lâu.
- Với sợi nội địa là duy trì khách hàng truyền thống, đảm bảo đơn hàng ổn định.

3. Công tác lao động:

- Sau khi đã sắp xếp lại mô hình tổ chức, định biên lại lao động, sắp xếp lại các dây chuyền sản xuất. Duy trì nề nếp, kỹ luật chặt chẽ bên cạnh đó không ngừng nâng cao công tác tuyển dụng, đào tạo, chấm công, thanh toán tiền lương thu nhập và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời.
- Luôn luôn cải thiện điều kiện làm việc, điều chỉnh thu nhập, tổ chức thi nâng bậc, nâng tay nghề cho người lao động.
- Thu nhập bình quân người lao động trong năm 2021 là: 9,5 triệu đồng/người/tháng.

III. Tình hình tài chính:

1. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021:

ĐVT: 1.000.000 đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021	SO SÁNH	
			Tuyệt đối	%
	1	2	3=1-2	4=1/2
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**345,493**	**289,559**	**55,934**	**119%**
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**197,401**	**141,169**	**56,232**	**140%**
a. Tiền và các khoản tương đương tiền	40,243	11,862	28,381	339%
b. Đầu tư tài chính ngắn hạn	3,789	3,706	84	102%
c. Các khoản phải thu ngắn hạn	83,162	50,304	32,858	165%
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	*63,647*	*41,013*	*22,634*	*155%*
d. Hàng tồn kho	69,925	75,136	(5,211)	93%
e. Tài sản ngắn hạn khác	282	161	121	175%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**148,093**	**148,391**	**(298)**	**100%**
a. Tài sản cố định	144,823	143,725	1,099	101%
b. Đầu tư tài chính dài hạn	2,300	2,300	-	100%
c. Tài sản dài hạn khác	969	2,366	(1,396)	41%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**345,493**	**289,559**	**55,934**	**119%**
C. NỢ PHẢI TRẢ	**243,074**	**273,431**	**(30,357)**	**89%**
a. Nợ ngắn hạn	194,854	216,645	(21,791)	90%
Phải trả người bán ngắn hạn	22,756	14,855	7,901	153%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	148,437	183,341	(34,904)	81%
b. Nợ dài hạn	48,220	56,786	(8,566)	85%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	48,220	56,786	(8,566)	85%
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**102,419**	**16,129**	**86,291**	**635%**
a. Vốn chủ sở hữu	**102,419**	**16,129**	86,291	635%

CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021	SO SÁNH	
			Tuyệt đối	%
Vốn góp của chủ sở hữu	55,000	36,958	18,042	149%
Thặng dư vốn cổ phần	14,905	-	14,905	
Quỹ đầu tư phát triển	27,778	27,778	-	100%
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	(48,607)	(30,380)	(18,228)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	53,344	(18,228)	71,571	

2. Hàng tồn kho:

ĐVT: 1.000.000 đồng

NỘI DUNG	31/12/2021	01/01/2021	CHÊNH LỆCH	
			GIÁ TRỊ	%
Nguyên liệu, vật liệu	39,409	29,173	10,236	135%
Công cụ, dụng cụ	190	126	64	151%
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	5,058	8,435	-3,377	60%
Thành phẩm	25,661	36,459	-10,798	70%
Hàng hóa	250	315	-65	79%
Hàng gửi đi bán	775	775	0	100%

Hàng tồn kho giảm từ 75,1 tỷ xuống còn 69,9 tỷ chủ yếu là:

- Nguyên liệu, vật liệu tăng 10,2 tỷ so với đầu năm do mua nguyên liệu chuẩn bị cho sản xuất trước, trong và sau tết Nguyên đán.
- Do Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm nhập kho giảm 14 tỷ.
- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 2,06 tỷ.

3. Nguồn vốn: Tại ngày 31/12/2021 tăng 55,9 tỷ đồng so với đầu năm là:

- Các khoản Nợ ngắn hạn và đến hạn trả đã giảm là 21,8 tỷ đồng
- Vay và Nợ thuê tài chính giảm 34,9 tỷ đồng.

4. Vốn Chủ sở hữu: tăng 86,2 tỷ đồng lý do:

- Tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 số tiền 18,026 tỷ đồng và phần thặng dư vốn cổ phần là 14,97 tỷ đồng. Cộng 2 khoản là: 32,9 tỷ đồng
- Năm 2021 SXKD có lãi, lợi nhuận sau thuế là 53,3 tỷ đồng.

IV. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: 1.000.000 đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021	SO SÁNH	
			Tuyệt đối	%
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**797,004**	**510,618**	286,387	156%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	2,217	(2,217)	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**797,004**	**508,401**	288,603	157%
4. Giá vốn hàng bán	**661,946**	475,638	186,308	139%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	**135,058**	**32,763**	102,295	412%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**5,715**	**2,906**	2,809	197%
7. Chi phí tài chính	**14,763**	**16,920**	(2,158)	87%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	*11,477*	*15,443*	(3,966)	74%
8. Chi phí bán hàng	47,354	20,366	26,988	233%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,895	18,471	6,424	135%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**53,762**	**(20,089)**	73,851	-268%
11. Thu nhập khác	1,838	2,567	(729)	72%
12. Chi phí khác	371	678	(307)	55%
13. Lợi nhuận khác	**1,466**	**1,889**	(422)	78%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**55,228**	**(18,200)**	73,429	-303%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,884	27	1,857	6942%

CHỈ TIÊU	31/12/2021	01/01/2021	SO SÁNH	
			Tuyệt đối	%
1	*2*	*3*	*4*	*5*
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**53,344**	**(18,228)**	71,571	-293%
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**9,699**	**(5,044)**		

- Doanh thu tăng 286,3 tỷ so với số đầu năm vì trong năm tài chính, Công ty đã tích cực bán hàng cả với thị trường nội địa cũng như xuất khẩu sản lượng tiêu thụ tăng 3.226 tấn bên cạnh đó giá bán ra trên thị trường tăng mạnh.
- Giá vốn hàng bán tăng tương ứng là 186,3 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 2,8 tỷ đồng trong khi đó chi phí lãi vay ngân hàng giảm 3,96 tỷ đồng đã đóng góp một phần không nhỏ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2021.
- Chi phí bán hàng số cuối năm tăng 26,9 tỷ đồng lý do: Những tháng đầu năm, do ắch tắc Kênh đào Suez (tàu Ever Given thuộc sở hữu của một công ty cho thuê tàu có trụ sở tại Imabari, Nhật Bản mang tên Shoei Kisen KK. Con tàu với trọng tải 220.000 tấn, chở theo hàng trăm container hàng hóa, đang trong hành trình tới điểm đến Rotterdam ở Hà Lan thì bị mắc kẹt trên kênh đào Suez), cộng với do dịch bệnh Covid nên lượng Conterner tồn ứ ở các nước Châu Âu, không đủ để chở hàng hóa và như vậy đã đẩy chi phí vận chuyển, thuê Cont tăng lên rất lớn.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,4 tỷ đồng là do Dịch bệnh Covid phải thực hiện giãn cách xã hội, thực hiện 3 tại chỗ, lao động thiếu hụt, buộc người lao động phải làm tăng ca, chi phí ăn ở, tiền lương, tiền công, Chi phí thưởng cho các tổ đội thực hiện thi đua, thưởng cho cán bộ chủ chốt có thành tích trong năm và trích lập quỹ dự phòng tiền lương cho năm sau.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 đạt 55,2 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

V. Một số chỉ tiêu đánh giá năng lực, hiệu quả của Công ty qua các năm:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1	Cơ cấu tài sản, Cơ cấu nguồn vốn				
1.1	Cơ cấu tài sản:				
	- Tài sản cố định / Tổng tài sản	%	44%	50%	42%
	- Tài sản lưu động / Tổng tài sản	%	55%	49%	57%
1.2	Cơ cấu nguồn vốn:				
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	91%	94%	70%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	9%	6%	16%
	- Nợ phải trả / Nguồn vốn chủ sở hữu	Lần	9.70	16.95	2.37
2	Khả năng thanh toán:				
	- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0.03	0.05	0.21
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.31	0.26	0.65
3	Khả năng sinh lời:				
	- Tỷ suất danh lợi / Tổng doanh thu (ROS)	%	-3%	-4%	7%
	- Tỷ suất sinh lợi / Tổng tài sản (ROA)	%	-8%	-6%	16%
	- Tỷ suất sinh lợi / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	-89%	-113%	103%
	- Thu nhập cổ phiếu thường (EPS)	đồng	(8,276)	(4,925)	12,130
	- Giá trị sổ sách (BV)	tỷ đồng	34,357	16,129	102,419
	- Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu (BVPS)	đồng	9,388	4,407	18,622
4	Hệ số thanh toán lãi vay	%	-150%	-108%	374%
5	Hiệu quả hoạt động:				
	- Vòng quay hàng tồn kho		3.85	4.86	7.84
	- Hiệu suất sử dụng TSCĐ		2.15	1.55	2.51
6	Chỉ số DAR (Tổng nợ / Tổng TS)	%	91%	94%	70%

Bảng các chỉ tiêu trên phản ánh tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

- Về cơ cấu tài sản: Tài sản cố định chiếm 42% Tổng tài sản, tài sản lưu động chiếm 57% tổng tài sản.
- Về cơ cấu nguồn vốn: Nợ phải trả chiếm 70% tổng nguồn vốn, trong khi đó Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 16% và Nợ phải trả gấp 4,52 lần Nguồn vốn chủ sở hữu.
- Khả năng thanh toán hiện thời <1 phản ánh khả năng thanh toán của Doanh nghiệp thấp, dấu hiệu báo trước những khó khăn tiềm ẩn về tài chính ví dụ doanh nghiệp có thể gặp phải trong việc phải trả các khoản nợ ngắn hạn khi nền kinh tế gặp khủng khoảng, năm 2019 và năm 2020 thì hệ số này gần về 0 doanh nghiệp gặp nguy hiểm trong thanh toán. Nhưng năm 2021 chỉ số này đang dần được hồi phục đang ở mức 0,21 lần.
- Khả năng thanh toán nhanh năm 2021 đang nằm trong giới hạn >0,5 và <1: Phản ánh doanh nghiệp có khả năng thanh toán tốt, tính thanh khoản cao.
- Khả năng sinh lợi trong năm 2021 là rất tốt: Tỷ suất danh lợi trên Doanh thu (ROS) đạt 7%; Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) đạt 16%; Tỷ suất sinh lợi trên Vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 103%.

  Thu nhập cổ phiếu thường (EPS): 12.130 đồng/CP.

  Giá trị sổ sách cho một cổ phiếu (BVPS): 18.622 đồng/CP.

B. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, tình hình thực hiện các dự án đầu tư và tình hình sử dụng vốn của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng năm. Xem xét báo cáo tài chính năm 2021 đã được soát xét, kiểm toán và phát hành báo cáo tài chính.
- Xem xét việc cân đối vốn, tình hình dự trữ tồn kho, mua nguyên liệu vật liệu; tình hình quản lý chi phí.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật.
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, ngoài tiền thù lao theo quy định không làm phát sinh thêm bất kỳ chi phí hoạt động nào.

C. Kết quả việc kiểm tra, giám sát năm 2021:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Tổng Giám đốc luôn chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT và nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do HĐQT và ĐHĐCĐ giao.
- Báo cáo tài chính kiểm toán 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý kết quả hoạt động kinh doanh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam.

D. Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2022

- Tiếp tục thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT.
- Kiểm tra hoạt động của cơ quan điều hành.
- Thẩm định các báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, xin báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong sự góp ý chân thành của Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kính chúc sức khỏe các Quý vị cổ đông, chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin chân thành cảm ơn!

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 2900324848 C.T.C.P CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN TP.VINH-T.NGHỆ AN

Trần Đức Hoành

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------	----------oOo----------
Số: 21 /BC-ĐHĐCĐ	*Vinh, Ngày 22 tháng 3 năm 2022*

BÁO CÁO
THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2021 & CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2022

Kính gửi : **Quý vị cổ đông Công ty - Công ty CP dệt may Hoàng Thị Loan**

Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Căn cứ thực trạng thiết bị công nghệ hiện có tại nhà máy sợi để đáp ứng cân đối dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng và gia tăng sản lượng sợi, trên cơ sở chiến lược phát triển của Công ty.

HĐQT Công ty xin báo cáo tổng quát trước Đại hội đồng cổ đông Công ty việc thực hiện các hạng mục đầu tư chiều sâu năm 2021 và chiến lược đầu tư phát triển của Công ty năm 2022, gồm những nội dung chính sau đây:

I. Thực hiện các hạng mục đầu tư chiều sâu năm 2021:

TT	Hạng mục đầu tư chiều sâu	Tổng mức đầu tư (đồng)
1	Đầu tư 7 máy sợi con đổ sợi tự động loại 1056 cọc/máy, thay thế cho 8 máy con RC cũ	19,650,000,000
2	Đầu tư 02 máy nén khí loại 55kw/máy, thay thế 02 máy nén khí đã quá cũ không đảm bảo an toàn cho	816,592,000
3	Đầu tư máy xử lý bông phế, cải tạo và nâng cấp và làm kho chứa bông phế, nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất dây chuyền sợi OE.	343,102,000
4	Đầu tư thay tôn mới với diện tích 900 M2 tại xưởng sợi nồi cọc để chống dột và cải tạo một số công trình thiết yếu phục vụ cho SXKD của công ty	591,655,000
	Tổng mức đầu tư	**21,401,349,000**

Ngoài ra công ty triển khai thực hiện đầu tư chiều sâu 02 máy ống tự động Bobbin Tray loại 60 cọc/ máy để thay thế 01 máy ống đã quá cũ và bổ sung năng lực đánh ống nhằm đáp ứng cân đối dây chuyền khi sản lượng tăng và nâng cao chất chất lượng đáp ứng yêu cầu sợi chất lượng cao. Tổng mức đầu tư: **9,352,000,000 đồng**

Hiện nay thiết bị máy đánh ống đầu tư mới đã được triển khai lắp đặt và đưa vào sản xuất từ đầu năm 2022, đáp ứng các yêu cầu sau đầu tư.

Hiệu quả sau đầu tư: Sản lượng Sợi **TCD Ne30/1 tăng thêm 922 tấn/năm.** Tiết giảm các chi phí lao động, vật tư phụ tùng, điện trong sản xuất. Chất lượng ổn định và từng bước nâng cao đáp ứng thị trường sợi xuất khẩu.

II. Kế hoạch đầu tư năm 2022.

1. Đầu tư góp vốn:

- Ngoài chiến lược đầu tư kết hợp di dời của Công ty đến năm 2024 đã được thông qua tại đại hội đồng cổ động thường niên năm 2021. Để xây dựng Công ty ngày càng phát triển, lớn mạnh về mọi mặt. Năm 2022 Công ty lựa chọn hình thức đầu tư góp vốn để thành lập Công ty Cổ phần Halotexco Đức Thọ.
- Địa điểm đầu tư: Tại thị trấn Đức Thọ, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh.
- Qui mô dự án: Đầu tư 2 nhà máy sợi với công suất 6 vạn cọc, sản lượng dự kiến 12,000 tấn/ năm chất lượng cao. Ngoài ra triển khai thêm một số nghành nghề kinh doanh khác để tăng doanh thu và hiệu quả của Công ty.
- Tổng mức đầu tư góp vốn của Công ty giai đoạn 1: **25 tỷ đồng.**
- Nguồn vốn: Bằng nguồn vốn tự có của Công ty.
- Tiến độ thực hiện: Giai đoạn 1 trong năm 2022, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và 01 nhà máy sợi với quy mô 3 vạn cọc.

2. Đầu tư và nâng cấp thiết bị tại Nhà máy sợi:

Với thực trạng thiết bị của dây chuyền kéo sợi nồi cọc hiện tại, để cũng cố chất lượng sợi, đáp ứng cân đối dây chuyền sản xuất khi cơ cấu mặt hàng sản xuất với 100% sợi TCD và CVCD, đồng thời từng bước ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí trong sản xuất. Công ty lập kế hoạch đầu tư và nâng cấp thiết bị gồm các hạng mục chính như sau:

- Đầu tư 02 máy ghép thường (Ghép vào) bổ sung năng lực cho ghép trộn và ghép I của dây chuyền đáp ứng yêu cầu phục vụ cân đối dây chuyền sản xuất.
- Đầu tư 01 máy sợi thô thay thế 01 máy thô KaiGong 4001 - Trung Quốc, sản xuất năm 2009 thường xuyên xảy ra sự cố hư hỏng và không đạt yêu cầu về chất lượng sợi thô.
- Đầu tư cải tạo, nâng cấp 04 bộ tự động làm đều cúi Autoleveller để thay thế 04 bộ làm đều cho 04 máy ghép TD – 03 nhằm ổn định chất lượng cúi ghép, đáp ứng yêu cầu chất lượng sợi.
- Đầu tư 01 máy nén khí trục vít loại 75KW để thay máy nén khí cũ.
- **Tổng mức đầu tư dự kiến: 3.780.349.000 đồng** *(Ba tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, ba trăm bốn chín nghìn đồng).*

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ công ty năm 2022 xem xét thông qua chiến lược đầu tư này và ủy quyền cho HĐQT, cơ quan điều hành Công ty triển khai các bước liên quan đến dự án trong chiến lược đầu tư giai đoạn 2022.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- *HĐQT, CQĐH;*
- *Quý Cổ đông.*

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH-T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
	----------o0o----------
Số: 32./TTr - ĐHĐCD	*Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2022*

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan
- Tên Tiếng Anh: Hoang Thi Loan Textile & Garment Joint Stock Co. (Halotexco)
- Tên giao dịch: Halotexco
- Trụ sở chính: Số 33 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Vinh, Nghệ An.
- Điện thoại: (0238) 3855149 Fax: (0238) 3855422
- Website: http://halotexco.com.vn
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số: 2703000786 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 18/01/2006 và thay đổi lần thứ 9 ngày 24/9/2021
- Vốn điều lệ hiện tại: 55.000.000.000 đồng (Năm mươi lăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:
  - Sản xuất, mua bán sản phẩm sợi, dệt;
  - Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng, nguyên nhiên phụ liệu ngành dệt may;
  - Sản xuất vản dệt thoi;
  - Hoàn thiện sản phẩm dệt;
  - May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
  - Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
  - Sản xuất sợi.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1. Cơ sở pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan;
- Tờ trình số 41/TTr-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2021 về Chiến lược đầu tư giai đoạn 2021-2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua;

2. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ/Mục đích chào bán

Trong giai đoạn 2021-2024, Công ty triển khai dự án Đầu tư kết hợp di dời để thành lập cụm công nghiệp dệt may với mục tiêu là đầu tư 03 nhà máy chuyên sản xuất sợi các loại. Bao gồm:

2.1. Đầu tư mới 01 nhà máy sợi chất lượng cao, với thiết bị công nghệ tiên tiến, tự động hóa cao, để sản xuất các mặt hàng sợi chất lượng cao.

2.2. Đầu tư nhà xưởng để di dời nhà máy kéo sợi nồi cọc hiện có của Công ty, trên cơ sở thanh lọc một số thiết bị đã quá cũ, đầu tư thêm một số thiết bị mới bổ sung hoàn chỉnh dây chuyền, để sản xuất các mặt hàng sợi phổ thông như hiện nay.

2.3. Đầu tư nhà xưởng để di dời nhà máy kéo sợi OE và đậu xe hiện có của Công ty, trên cơ sở thanh lọc một số thiết bị đã quá cũ và đầu tư bổ sung một số thiết bị mới hoàn chỉnh một nhà máy kéo sợi OE và đậu xe.

2.4. Đầu tư nhà ở cho cán bộ công nhân viên.

Dự án được chia làm hai giai đoạn, giai đoạn 2021-2022 và giai đoạn 2023-2024. trong đó:

Giai đoạn 1:

Địa điểm dự án	Giai đoạn 1: từ năm 2022-2023 Năm 2022: – Xác định vị trí và diện tích đầu tư để triển khai các thủ tục thuê đất đền bù giải phóng và san lấp mặt bằng: – Vị trí ưu tiên 1: Tại xã Châu Nhân, Huyện Hưng Nguyên, Nghệ An, cách nhà máy hiện tại 5-6 km, giao thông thuận tiện. – Diện tích đầu tư: Dự kiến diện tích khu đất để thực hiện dự án tổng thể khoảng 8.3 héc ta. Năm 2023: – Xây dựng nhà máy kéo sợi mới, hiện đại với qui mô 3 vạn cọc sợi và một số công trình phụ trợ thiết yếu phục vụ cho sản xuất. – Cơ cấu mặt hàng sợi CD, CM, CVCM chất lượng cao, chi số bình quân Ne30/1. – Sản lượng sợi sản xuất: 8.300 tấn/năm

Tổng mức đầu tư dự án giai đoạn 1 (trước thuế)	435.000.000.000 đồng
Dự kiến giải ngân	• Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và san lấp: 26 tỷ đồng. • Chi phí đầu tư xây dựng công trình: 80 tỷ đồng. • Chi phí đầu tư thiết bị công nghệ sản xuất: 310 tỷ đồng. • Chi phí quản lý, tư vấn đầu tư và khác: 19 tỷ đồng.

Công ty dự kiến tăng vốn điều lệ bằng phương thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ phục vụ một số hạng mục vào giai đoạn đầu của dự án bao gồm hạng mục Đền bù, giải phóng mặt bằng, San nền dự án, và Đặt cọc thiết bị công nghệ (Hệ thống máy móc thiết bị có đặc thù là thời gian sản xuất và giao hàng từ khi ký hợp đồng đến khi máy về từ 18 – 24 tháng).

3. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ

3.1 Cổ phiếu chào bán

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt May Hoàng Thị Loan
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: HLT
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.500.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 5.000.000 cổ phiếu
- Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 50.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu dự kiến sau chào bán: 10.500.000 cổ phiếu
- Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán: 105.000.000.000 đồng

3.2 Phương thức chào bán

Chào bán cổ phiếu riêng lẻ

3.3 Đối tượng chào bán

- Đối tượng chào bán: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019
- Số lượng nhà đầu tư: Không giới hạn nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
- Danh sách nhà đầu tư: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn danh sách nhà đầu tư đảm bảo phù hợp các tiêu chí nhà đầu tư nêu trên, xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

3.4 Giá chào bán

Nguyên tắc xác định giá chào bán

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn giá phát hành căn cứ tình hình thực tế và trên cơ sở đàm phán với các nhà đầu tư, đảm bảo không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu và

được phép thấp hơn giá trị trường tại thời điểm bán hoặc giá trị sổ sách của cổ phần tại thời điểm chào bán.

3.5 Phương thức xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết

Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đặt mua hết sẽ được hủy bỏ

3.6 Hạn chế chuyển nhượng

Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

3.7 Thời gian dự kiến chào bán

Quý III và IV năm 2022

4. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 50.000.000.000 đồng, được dự kiến giải ngân theo các hạng mục như sau:

STT	Hạng mục giải ngân	Số tiền dự kiến giải ngân (đồng)
1	Phục vụ công tác đền bù giải phóng mặt bằng & chuyển đổi mục đích sử dụng đất (giai đoạn I), quy hoạch tỷ lệ 1/2000 của dự án đầu tư kết hợp di dời để thành lập cụm công nghiệp dệt may	16.000.000.000
2	Phục vụ công tác san nền toàn bộ dự án đầu tư kết hợp di dời để thành lập cụm công nghiệp dệt may (giai đoạn I)	14.000.000.000
3	Đặt cọc mua sắm máy móc thiết bị. (giai đoạn I)	20.000.000.000
	Tổng cộng	**50.000.000.000**

Trường hợp huy động không đủ như dự kiến, Công ty sẽ lựa chọn, điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án và cân nhắc phương án huy động vốn khác phù hợp với điều kiện của Công ty. Thứ tự ưu tiên tài trợ mục 1 (đền bù giải phóng mặt bằng) – mục 2 (San nền dự án đầu tư) – mục 3 (Đặt cọc mua sắm máy móc thiết bị).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán phù hợp với tình hình triển khai của dự án, thực hiện các thủ tục liên quan đến Công bố thông tin theo đúng quy định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

5. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung

Toàn bộ số cổ phần chào bán thành công sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi hoàn tất đợt chào bán.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện triển khai các thủ tục cần thiết để đăng ký chứng khoán bổ sung và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo phương án nêu trên tại VSD và HNX theo đúng quy định của pháp luật.

III. SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Đại hội đồng cổ đông đồng ý sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty theo quy mô vốn mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.

IV. ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các vấn đề sau:

- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán và tiến hành các thủ tục cần thiết khác để triển khai phương án chào bán;
- Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, bao gồm cả việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp với tình hình thực tế của dự án và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;
- Triển khai phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán phù hợp với mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty; Tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
- Triển khai các công việc cần thiết để thay đổi đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty liên quan đến vốn điều lệ mới sau khi hoàn thành việc phát hành;
- Trong trường hợp quy định của Pháp luật liên quan đến việc chào bán riêng lẻ có điều chỉnh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh phương án phát hành và hồ sơ chào bán để phù hợp với quy định hiện hành;
- Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung, hoàn chỉnh một phần hoặc toàn bộ phương án chào bán theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng theo quy định của Pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến đợt chào bán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 như trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN

Số: 33 /TTr-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------oOo----------
Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022.

TỜ TRÌNH
SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Căn cứ pháp lý:
- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ 01/01/2021;
- Căn cứ các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành ngày 16/08/2021;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc sửa đổi một số điều trong Điều lệ của Công ty, gồm các nội dung sau:

TT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ CÔNG TY ngày 16/08/2021	ĐIỀU CHỈNH
1	Điều 2	Khoản 1. - Logo Công ty:	Khoản 1. - Logo Công ty:
2	Điều 6	Khoản 1. Vào ngày thông qua điều lệ này, vốn điều lệ của Công ty là: 55 tỷ đồng. Tổng số vốn điều lệ được chia thành 5.500.000 cổ phần với mệnh giá 10.000đ/cổ phần (...).	Sửa đổi Khoản 1. Vốn điều lệ, số cổ phần được sửa đổi theo quy mô vốn mới, số cổ phần mới sau khi kết thúc đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư trong năm 2022.
3	Điều 20	**Điều 20.** Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	**Bổ sung khoản 13** vào phần cuối cùng của Điều 20. "13. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ trực tuyến: Khi thấy cần thiết tiến hành họp và biểu quyết theo hình thức trực tuyến, Công ty sẽ trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, quy định cụ thể về các nội dung: Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ trực tuyến, cách thức tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến; Việc ủy quyền cho người đại diện họp ĐHĐCĐ trực tuyến; Điều kiện tiến hành; Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ trực tuyến; Cách thức bỏ phiếu trực tuyến; Cách thức kiểm

TT	NỘI DUNG	ĐIỀU LỆ CÔNG TY ngày 16/08/2021	ĐIỀU CHỈNH
			phiếu trực tuyến; Thông báo kết quả kiểm phiếu; Lập biên bản ĐHĐCĐ; Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ngoài ra, ĐHĐCĐ có thể tiến hành họp và biểu quyết kết hợp cả 02 hình thức trực tiếp và trực tuyến."
4	Điều 37	Khoản 2. "Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau: a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty. b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập (....).".	Sửa đổi Mục 2. "Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.''

Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty năm 2022 xem xét, thông qua nội dung sửa đổi trên và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của pháp luật./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 C.T.C.P CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN TP VINH-T.NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
HALOTEXCO

Số: 34/TTr- **HĐQT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan.
- Căn cứ thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Hội đồng quản trị công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan lập tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, thông qua danh sách công ty kiểm toán tham gia kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính 2022 của công ty và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán phù hợp trong số các đơn vị sau:

1. Công ty TNHH KPMG
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Đây là các công ty kiểm toán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các công ty có lợi ích công chúng.

Vậy xin trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P - CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN - TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 35 /TTr-HĐQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm chia cổ tức năm 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Căn cứ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo của Ban Kiểm soát thẩm tra hoạt động Công ty năm 2021 và Báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập cũng như báo cáo Kết quả kinh doanh Quý I/2022 đã được Hội đồng quản trị thông qua và theo quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ trong Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2021 và dự kiến kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2022 như sau:

I. Phân phối lợi nhuận

Tổng lợi nhuận thực hiện đạt được sau thuế TNDN trong năm 2021 của Công ty bao gồm lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của các hoạt động khác là **53.343.724.476 đồng**

Lỗ lũy kế của các năm trước chuyển sang năm 2021 là **: 48.607.179.552 đồng**

Tổng cộng lợi nhuận sau thuế còn lại cuối năm 2021 là : 4.736.544.924 đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự kiến thực hiện năm 2021	
		Tỷ lệ so với LNST	Giá trị (đồng)
I	TỔNG LỢI NHUẬN THỰC HIỆN ĐẠT ĐƯỢC SAU THUẾ TNDN TRONG NĂM 2021		53,343,724,476
II	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CÒN LẠI CUỐI NĂM 2021		4,736,544,924
III	PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
1	**Trích lập các quỹ**		**710,481,739**
+	*Qũy đầu tư phát triển*	*5%*	*236,827,246*
+	*Quỹ khen thưởng*	*5%*	*236,827,246*
+	*Quỹ Phúc Lợi*	*5%*	*236,827,246*
2	**Dự kiến chi cổ tức năm 2021, tỷ lệ 7%/mệnh giá cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu bằng tiền mặt**		**3,850,000,000**
IV	LỢI NHUẬN CÒN LẠI KẾT CHUYỂN NĂM 2022		176,063,185
V	TẠM ỨNG CỔ TỨC ĐỢT 1 NĂM 2022, TỶ LỆ 28%/MỆNH GIÁ CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU BẰNG TIỀN MẶT		15,400,000,000
VI	TỔNG CHI CỔ TỨC NĂM 2021 VÀ TẠM ỨNG CỔ TỨC ĐỢT 1 NĂM 2022 BẰNG TIỀN MẶT		19,250,000,000

II. Phương án sử dụng các quỹ

- **Quỹ đầu tư phát triển:**

Dùng để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định.

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:**

Dùng khen thưởng CB – CNV, các cá nhân, tập thể có thành tích tốt đóng góp cho quá trình hoạt động, phát triển Công ty; dùng để chi hỗ trợ cho các hoạt động nhằm cải thiện điều kiện sinh hoạt, sức khỏe, tinh thần của CB – CNV Công ty, các cơ quan, tổ chức xã hội do HĐQT Công ty quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc, BCH Công Đoàn hoặc trình trực tiếp Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *HĐQT, CQĐH.*
- *Quý Cổ đông.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324871 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH-T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /TTr-HĐQT	*Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022*

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v: Điều chỉnh thù lao của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Do việc thay đổi quy định về tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát, Hội đồng quản trị công ty lập tờ trình, trình Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2019-2024 xem xét, thông qua điều chỉnh mức thù lao của **Trưởng Ban kiểm soát** áp dụng từ tháng 4/2022 là **3.000.000 đ/tháng** (*Bằng chữ: Ba triệu đồng/tháng*) thay cho mức thù lao trước đây là 8.000.000 đ/tháng *(áp dụng cho Trưởng ban kiểm soát chuyên trách)*. Thù lao của kiểm soát viên giữ nguyên, không điều chỉnh *(mức 2.000.000đ/tháng)*.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- *HĐQT, CQĐH.*
- *Quý Cổ đông.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38 /TTr-HĐQT	----------oOo----------
	Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v: Thông qua Quy chế nội bộ quản trị Công ty

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 15/02/2021 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2021 hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành *(đính kèm Quy chế)*.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:	**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- *HĐQT, CQĐH.*	**CHỦ TỊCH HĐQT**
- *Quý Cổ đông.*	
	Ngô Văn Thanh

11.2

MỤC LỤC

Chương I **3**
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG **3**
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: 3
Chương II **4**
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **4**
Điều 2. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của cổ đông 4
Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây: 5
Chương III **14**
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **14**
Chương IV **24**
BAN KIỂM SOÁT **24**
Chương V **27**
TỔNG GIÁM ĐỐC **27**
Chương VI **28**
NHÂN SỰ QUẢN LÝ VÀ QUY TRÌNH PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC **28**
Điều 15. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý . 28
Điều 16. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty 29
Điều 17. Hoạt động chỉ đạo của Hội đồng quản trị 29
Điều 18. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị 30
Điều 19. Nguyên tắc, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty và các tổ chức chính trị xã hội trong công ty 31
1. Nguyên tắc phối hợp hoạt động 31
2. Thủ tục phối hợp hoạt động 31
Điều 20. Phân cấp ban hành quy chế quản lý nội bộ 32
Điều 21. Phân cấp trong hoạt động quản lý đầu tư dự án 32
Điều 22. Phân cấp quyết định chi tiêu nội bộ 32
Điều 23. Phân cấp quyết định về nhân sự quản lý 32
1. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị: 32
2. Thẩm quyền của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty: 32
Chương VI **33**
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN

BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ 33
Điều 24. Tiêu chuẩn đánh giá 33
1. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty, thành viên Ban kiểm soát công ty: 33
2. Đối với cán bộ quản lý: 33
Điều 25. Hệ thống khen thưởng và kỷ luật 33
1. Khen thưởng: 33
2. Các hình thức kỷ luật: 34
Điều 26. Tổ chức bộ máy đánh giá đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) công ty, thành viên Ban kiểm soát công ty và cán bộ quản lý của công ty 34
Chương VII 34
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 34
Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, cán bộ quản lý khác 34
Điều 28. Giao dịch với người có liên quan 35
Điều 29. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty 35
Chương VIII 36
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH 36
Điều 30. Công bố thông tin thường xuyên 36
Điều 31. Công bố thông tin về quản trị công ty 36
Điều 32. Công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty 36
Chương IX : TỔ CHỨC THỰC HIỆN 37
Điều 33. Tổ chức thực hiện 37

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
SỐ: 54/QC- HĐQT	----------o0o----------

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 58/NQQ-ĐHĐCĐ-HTL ngày 14 tháng 4 năm 2022;
Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan;
Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan bao gồm các nội dung sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc); trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và những người liên quan.

Chương II
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 2. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Quyền của cổ đông:

Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu.
e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông.
g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật doanh nghiệp;
j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền sau đây:

a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;

b. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;
c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
d. Quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

3. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

a. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
b. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
   + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   + Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   + Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   + Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
c. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
d. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
e. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
f. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
   + Vi phạm pháp luật;
   + Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
   + Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
   + Các nghĩa vụ khác đối với các loại cổ phần khác.

Điều 3. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

a. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng

cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

b. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

c. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty.

2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;

a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại.

c. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

+ Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
+ Phiếu biểu quyết;

+ Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp

3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

4. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty.

5. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- Phiếu biểu quyết;
- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;
- Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

6. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại mục c có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);

Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội.
b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.
g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 5 Điều này thì:

chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền chỉ được từ chối kiến nghị này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
+ Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
+ Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

+ Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
+ Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
+ Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

+ Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

9. Điều kiện tiến hành;

a. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

b. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp . Khi cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

c. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

10. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

+ Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thi các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

+ Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

+ Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

+ Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

c. Chương trình và nội dụng họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

d. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

e. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

f. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

g. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
   + Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
   + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

h. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
   + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
   + Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
   + Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

i. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản h Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

11. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

a. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

+ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
+ Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
+ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
+ Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
+ Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
+ Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
+ Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
+ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

b. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
c. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
d. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

15. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Việc công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến:

Việc tham dự và biểu quyết trực tuyến của cổ đông được thực hiện trên hệ thống phần mềm do Hội đồng quản trị lựa chọn áp dụng.

1. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được gửi cho tất cả các cổ đông theo quy định tại khoản 3 điều 3 Quy chế này.

2. Cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

a. Mỗi cổ đông, người được ủy quyền hợp lệ của cổ đông (Đại biểu) dự họp Đại hội đồng cổ đông được cung cấp một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

b. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các thông tin cần thiết khác (nếu có) truy cập và Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử theo nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Đại biểu được hệ thống điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông khi đại biểu đó thực hiện truy cập và đăng ký tham dự đại hội thành công vào hệ thống tính từ thời gian mở cửa hệ thống.

c. Sau khi cuộc họp đã khai mạc, đại biểu vẫn được đăng ký tham dự trực tuyến và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ toạ không được dừng cuộc họp để cổ đông tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.

3. Việc ủy quyền cho người đại diện họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Việc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ động thực hiện theo quy định tại khoản 5 điều 3 quy chế này.

4. Điều kiện tiến hành

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi đủ điều kiện quy định tại khoản 6 điều 3 quy chế này

5. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến

Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.

6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến

a. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết: Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết " Tán thành", " Không tán thành" hoặc " không có ý kiến" đối với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông đã được cài đặt trên Hệ thống bỏ biếu điện tử . Sau đó Đại biểu tiến hành xác nhận để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Cách thức bỏ phiếu bầu cử: mỗi đại biểu có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát. Đại biểu có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng viên. Sau đó , Đại biểu tiến hành xác nhận để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

7. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến

a. Kiểm phiếu biểu quyết: Số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc tinh tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không ý kiến đối với từng nội dung trình Đại hội đồng cổ đông.

b. Kiểm phiếu bầu cử: số phiếu bầu được ghi nhận trên hệ thống bỏ phiếu điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

8. Thông báo kết quả kiểm phiếu

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận kết quả kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

9. Lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

Việc lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại khoản 11 điều 3 quy chế này.

10. Công bố Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông

Việc công bố nghị quyết thực hiện theo khoản 12 điều 3 quy chế này.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị).

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

b. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

c. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

d. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

e. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

f. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

a. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

b. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị;

a. Hội đồng quản trị có 03 đến 05 thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

b. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

c. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

d. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị;

a. Cơ cấu HĐQT:

Công ty khi niêm yết trên sàn chứng khoán, tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
+ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
+ Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

+ Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
+ Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
+ Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
+ Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
+ Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
+ Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị;

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
c. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các

ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

a. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   + Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
   + Có đơn từ chức và được chấp thuận;
   + Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

b. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   + Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
   + Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

c. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại tiết a và tiết b khoản 6 Điều này.

d. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
   + Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
   + Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
   + Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

a. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

+ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
+ Trình độ chuyên môn;
+ Quá trình công tác;
+ Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
+ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
+ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
+ Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

b. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

7. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

c. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
+ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
+ Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
+ Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
+ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
+ Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
+ Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

d. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu

một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

e. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
   + Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
   + Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
   + Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
   + Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
   + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 7. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao và thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao và thưởng này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện

trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị .

Điều 8. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm;

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

b. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

2. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường;

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc (Giám đốc)hoặc Tổng Tổng Giám đốc (Giám đốc)(Giám đốc)hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

3. Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định);

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát;

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

b. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

5. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị;

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

6. Cách thức biểu quyết;

a. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
   + Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   + Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 4.6.3 Điều này;
   + Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   + Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

b. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

c. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị;

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị;

Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
   + Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
   + Thời gian, địa điểm họp;
   + Mục đích, chương trình và nội dung họp;
   + Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

+ Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
+ Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
+ Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
+ Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
+ Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

10. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 4.9 thì biên bản này có hiệu lực.

Điều 9.Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 10.Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

   Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
d. Tham dự các cuộc họp;
e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty.
h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương IV
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

Quyền và nghĩa vụ của ban kiểm soát: quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp 2020, gồm:

a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;
b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối

hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Tổng Giám đốc (Giám đốc)(Giám đốc)và cổ đông;

d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 12. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chính sau đây:

1. Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát
   a. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người.
   b. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát;

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định ứng cử, đề cử thành viên HĐQT quy định tại khoản 2 điều 3 quy chế này.

4. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát;

a. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
b. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định

tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

5. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

a. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp;
+ Có đơn từ chức và được chấp thuận;
+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

b. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

+ Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
+ Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
+ Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
+ Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

6. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát;

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

+ Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
+ Trình độ chuyên môn;
+ Quá trình công tác;
+ Các chức danh quản lý khác;
+ Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
+ Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
+ Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

7. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát.

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên: do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

Chương V
TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC)

Điều 13. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc (Giám đốc):

Tổng Giám đốc (Giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
2. Quyết định các vấn đề mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
3. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
5. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;
6. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
7. Vào ngày .... hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
8. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

Điều 14. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc (Giám đốc)

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc (Giám đốc);

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

b. Tổng Giám đốc (Giám đốc) là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

c. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc (Giám đốc) không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc;

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc (Giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Tổng Giám đốc (Giám đốc) mới thay thế.

3. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc Giám đốc);

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc (Giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Chương VI
NHÂN SỰ QUẢN LÝ VÀ QUY TRÌNH PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Điều 15. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý

1. Nhân sự quản lý của Công ty gồm: cán bộ quản lý cấp cao và cán bộ quản lý. Cán bộ quản lý cấp cao của Công ty là cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 33 Điều lệ Công ty. Cán

bộ quản lý của Công ty là các cán bộ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Tổng Giám đốc (Giám đốc)(Giám đốc)Công ty theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn lựa chọn nhân sự quản lý:

Việc lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao của Công ty phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

+ Có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực;
+ Có trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có kiến thức và khả năng quản lý, có sức khỏe;
+ Có khả năng đảm đương nhiệm vụ được giao, năng động sáng tạo, thể hiện sự mẫn cán trong công việc.

Bổ nhiệm nhân sự quản lý: Thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự quản lý được thực hiện theo Điều 13 Quy chế này.

3. Công ty phải xây dựng chi tiết quy trình quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ.

Điều 16. Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty

Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty là quan hệ trên – dưới thông qua hoạt động: Chỉ đạo – Giám sát.

Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty là người đại diện theo pháp luật, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều 35 - Điều lệ Công ty và theo phân cấp tại Quy chế này.

Điều 17. Hoạt động chỉ đạo của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị quản lý Công ty thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; điều hành Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền tư vấn cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty những vấn đề liên quan đến phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các ủy viên Hội đồng quản trị chỉ can thiệp vào các hành động và quyết định điều hành của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty khi các hành động và quyết định đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật.
2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Sau khi nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo những thông lệ quản lý tốt nhất
3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty phải báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại các

nghị quyết, quyết định đó. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại các nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và nêu kiến nghị tại Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

4. Đối với các các nội dung thuộc dự án đầu tư, phương án kinh doanh, kế hoạch hoạt động đã được Hội đồng quản trị phê duyệt thì Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng nội dung, tiến độ đã đề ra, bao gồm việc quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị như thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
5. Trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch hoạ, hỏa hoạn, sự cố v.v.), không kịp triệu tập họp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty được quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình, nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

Điều 18. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thực hiện hoạt động giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty thông qua việc xem xét, đánh giá các báo cáo của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty và tham dự trực tiếp vào các cuộc họp giao ban của Công ty.
2. Báo cáo định kỳ: Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý và 45 ngày kể từ ngày kết thúc năm, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty phải gửi báo cáo bằng văn bản về báo cáo quản trị, báo cáo tài chính quý và năm, kết quả hoạt động SXKD quý, năm của Công ty cho Hội đồng quản trị.
3. Trước 15 ngày mỗi quý và 60 ngày mỗi năm, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty báo cáo bằng văn bản kế hoạch và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Hội đồng quản trị.
4. Báo cáo đột xuất: Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi được yêu cầu, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Thành viên Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc cử đại diện của Hội đồng quản trị tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình Hội đồng quản trị do Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty chủ trì.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện Hội đồng quản trị dự họp có quyền phát biểu, đóng góp ý kiến nhưng không có quyền kết luận cuộc họp.

Điều 19. Nguyên tắc, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty và các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty

1. Nguyên tắc phối hợp hoạt động

a. Trong hoạt động của mình, Hội đồng quản trị giữ mối liên hệ thường xuyên với cấp ủy Đảng Công ty, Ban chấp hành công đoàn, Ban Kiểm soát Công ty và các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty.
b. Hội đồng quản trị phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Công ty, Ban chấp hành Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội trong việc chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, vận động cán bộ công nhân viên tham gia xây dựng, phát triển doanh nghiệp, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của cấp ủy, Ban chấp hành Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty.
c. Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty trong việc phòng, chống, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty. Hội đồng quản trị cho ý kiến dự thảo về quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát trước khi Ban Kiểm soát Công ty ban hành; cho ý kiến về kế hoạch kiểm tra giám sát hàng năm của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát Công ty thông báo kịp thời với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động kiểm soát đồng thời làm việc với Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông.

2. Thủ tục phối hợp hoạt động

a. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời và tài liệu kèm theo đến Ban kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát Công ty có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
b. Bản sao các Biên bản cuộc họp, thông báo kết luận cuộc họp, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị phải được gửi cho Ban kiểm soát.
c. Hội đồng quản trị phải phải gửi thông báo mời và các tài liệu kèm theo đến cấp ủy Công ty, Ban chấp hành Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty đối với các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến việc chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, vận động cán bộ công nhân viên tham gia xây dựng, phát triển doanh nghiệp.

Điều 20. Phân cấp ban hành quy chế quản lý nội bộ

Hội đồng quản trị phân cấp cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty ban hành các quy chế nội bộ quy định các quy trình nghiệp vụ cụ thể hoặc nhằm thực hiện các quy định tại các quy chế mà Hội đồng quản trị đã ban hành.

Điều 21. Phân cấp trong hoạt động quản lý đầu tư dự án

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm phê duyệt:
   + Quyết định về chủ trương nghiên cứu dự án đầu tư;
   + Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án đầu tư, tổng mức đầu tư, phê duyệt tổng dự toán;
   + Quyết định phê duyệt kế hoạch đấu thầu;
   + Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư.
2. Hội đồng quản trị phân cấp và ủy quyền cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty ra quyết định tổ chức thực hiện công tác quản lý đầu tư dự án theo đúng nội dung, tiến độ đã được phê duyệt.

Điều 22. Phân cấp quyết định chi tiêu nội bộ

1. Hội đồng quản trị phân cấp và ủy quyền cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty quyết định các khoản chi tiêu nội bộ cụ thể nằm trong kế hoạch tài chính quý đã được phê duyệt.
2. Đối với các khoản chi tiêu vượt hoặc ngoài kế hoạch, Hội đồng quản trị phân cấp và ủy quyền cho Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty quyết định:
   + đối với các khoản chi đầu tư Tài sản cố định có giá trị đến 1 tỷ đồng
   + đối với các khoản chi khác vượt đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), hoặc các khoản chi ngoài kế hoạch có giá trị đến 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

   Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị các khoản chi tiêu này tại phiên họp gần nhất.

Điều 23. Phân cấp quyết định về nhân sự quản lý

1. *Thẩm quyền của Hội đồng quản trị:*
   + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và quyết định mức lương đối với Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty theo Quy chế trả lương cho người lao động của Công ty;
   + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty.
2. *Thẩm quyền của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty:*
   + Kiến nghị với Hội đồng quản trị việc thành lập mới, giải thể hoặc tổ chức lại các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ, đơn vị hạch toán phụ thuộc, Văn phòng đại diện của Công ty. Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty ký quyết định thực hiện sau khi được chấp thuận, phê duyệt của Hội đồng quản trị;

+ Kiến nghị với Hội đồng quản trị về số lượng và các loại cán bộ quản lý, mức lương, thù lao, các lợi ích khác cho họ mà Công ty cần thuê. Sau khi được chấp thuận, phê duyệt của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty ký quyết định tuyển chọn, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng hoặc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và phụ cấp đối với chức danh Trưởng phòng và các chức danh tương đương trong Công ty;
+ Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.

Chương VII
QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 24. Tiêu chuẩn đánh giá

1. *Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty:*
   + Thực hiện có hiệu quả các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   + Điều hành có hiệu quả toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, đảm bảo mang lại lợi ích thiết thực, chính đáng cho các cổ đông, cán bộ, nhân viên của Công ty và vì sự phát triển của Công ty;
   + Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lới ích của tổ chức, cá nhân khác.
2. *Đối với cán bộ quản lý:*
   + Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, trung thực;
   + Thể hiện năng lực quản lý và điều hành ở mảng công việc được phân công phụ trách;
   + Gương mẫu trong công việc, đạo đức, lối sống;
   + Không bị kỷ luật từ khiển trách trở lên.

Điều 25. Hệ thống khen thưởng và kỷ luật

1. *Khen thưởng:*

Tùy vào thành tích và mức độ đóng góp của từng thành viên mà áp dụng các hình thức khen thưởng sau:

+ Khen thưởng theo từng tháng, quý, năm và khen thưởng đột xuất;
+ Tham quan trong nước;
+ Tham quan nước ngoài;
+ Bổ nhiệm và đề bạt.

2. *Các hình thức kỷ luật:*
+ Phê bình nội bộ;
+ Khiển trách;
+ Chuyển sang công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa là 6 tháng;
+ Miễn nhiệm, đề nghị cấp có thẩm quyền miễn nhiệm, sa thải, buộc thôi việc.

Điều 26. Tổ chức bộ máy đánh giá đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty và cán bộ quản lý của Công ty

Công ty thành lập Hội đồng đánh giá do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tịch, có sự tham gia của Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty để đánh giá đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, thành viên Ban kiểm soát Công ty và cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.

Chương VIII
NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 27. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, cán bộ quản lý khác

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám Công ty, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên

quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.
6. Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan

Điều 28. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.
2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của Công ty hay lũng đoạn giá cả.
3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 29. Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.
2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

+ Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;
+ Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty điều hành.

3. Công ty phải tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

Chương IX
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Điều 30. Công bố thông tin thường xuyên

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.
2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư

Điều 31. Công bố thông tin về quản trị công ty

Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 32. Công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 26 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty có trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về giao dịch trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa Công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, tành viên Hội đồng thành viên,Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trước.
2. Các giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó người liên quan của các

thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty hoặc cổ đông lớn.

3. Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

Chương IX
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này bao gồm 9 chương và 33 điều và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy chế, quy định khác hoặc các điều khoản trong quy chế, quy định khác của Công ty nếu trái với quy chế này đều không còn hiệu lực thi hành.

2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty có trách nhiệm chỉ đạo các phòng chuyên môn rà soát, điều chỉnh, đề xuất điều chỉnh các văn bản, quy định cho phù hợp với quy chế này.

3. Thư ký Công ty có trách nhiệm giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty trong việc kiểm tra thực hiện quy chế này. Nghiên cứu, đề xuất Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty hình thức xử lý các trường hợp vi phạm.

4. Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty, các phòng chức năng của Công ty có trách nhiệm thực hiện quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phải báo ngay cho Hội đồng quản trị Công ty xem xét để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /TTr-HĐQT	----------oOo----------
	Vinh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên 2022

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị Định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 15/02/2021 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Nhằm thực hiện đúng quy định và phù hợp với Mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét, đóng góp ý kiến và thông qua toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan theo bản dự thảo Quy chế đính kèm.

Trân trọng!

Nơi nhận:	**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
- *HĐQT, CQĐH.*	**CHỦ TỊCH**
- *Quý Cổ đông.*	
	M.S.D.N: 2900326811 - C.T.C.P CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN TP.VINH-T.NGHỆ AN
	Ngô Văn Thanh

MỤC LỤC

MỤC LỤC 1
CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG 2
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 2
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT 2
CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT 3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT 3
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT. 3
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT 4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 4
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT 5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 6
CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT 7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .8
Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường 9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị 10
CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 13
CHƯƠNG V - BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 13
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm, 6 tháng, quý: 13
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT 14
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 15
CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 15
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT 15
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành 16
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán 16
CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 16
Điều 23. Hiệu lực thi hành 16

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/QC-HĐQT	----------oOo----------
	Vinh, ngày 14 tháng 04 năm 2022.

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan;*
- *Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ số:...58./NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022;*
- *Hội đồng quản trị Công ty ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;*
- *Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan bao gồm các nội dung sau:*

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị *(sau đây viết tắt là HĐQT)* quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho HĐQT, các thành viên HĐQT.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông *(sau đây viết tắt là ĐHĐCĐ)*, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

2. HĐQT giao trách nhiệm ch Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

CHƯƠNG II - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác *(nếu có);*
d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên HĐQT độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT.

1. Số lượng thành viên HĐQT có từ 03 đến 05 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên HĐQT độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty

b. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

d. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

e. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên HĐQT độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc HĐQT có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.

2. Chủ tịch HĐQT Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc bất thường, nhưng ít nhất mỗi quý 01 lần.

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

e. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.
5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
b. Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
c. Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, ĐHĐCĐ quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục 06 tháng có quyền đề cử người vào HĐQT (quy định tại mục 2 Điều 25 Điều lệ Công ty). Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

b. Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ công ty và ĐHĐCĐ quy định. Cụ thể, HĐQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được ĐHĐCĐ thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của họ; Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; Báo cáo ĐHĐCĐ việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc.

d. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

e. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

f. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

g. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được ĐHĐCĐ thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

h. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;

i. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

j. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

k. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;

l. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên ĐHĐCĐ;
n. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
o. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
p. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
q. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
r. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
s. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
t. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi

kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp sau:

a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên HĐQT hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các trách nhiệm của họ theo Điều 165 Luật doanh nghiệp hoặc HĐQT hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường:

a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế HĐQT, Ban kiểm soát triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp ĐHĐCĐ có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

3. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp; Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ; Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e. Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;

f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

1. HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của HĐQT và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của HĐQT. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của HĐQT hoặc của tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

CHƯƠNG IV - CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. HĐQT phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;

e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
   Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên HĐQT.
   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

   Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.
8. Các cuộc họp của HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

   Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.
9. Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
11. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi qua thư, phiếu phải đựng trong phong bì kín và được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc và chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.
e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

12. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 12 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 12 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

f. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

g. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

h. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

i. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
b. Thời gian, địa điểm họp;
c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
4. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V - BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm, 6 tháng, quý:

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:

a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
b. Báo cáo tài chính; Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật về kế toán.
c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.
4. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.
5. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý *(đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn)* theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên HĐQT (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao và thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên HĐQT. Tổng mức thù lao và thưởng cho Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên. Khoản thù lao và thưởng này được chia cho các thành viên HĐQT theo thỏa thuận trong HĐQT hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
3. Tổng số tiền trả cho từng thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.
4. Thù lao của từng thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Thù lao của thành viên HĐQT phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
5. Thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của HĐQT.

6. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của HĐQT.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên HĐQT của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.
4. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
5. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
6. Các quy định khác tại Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG VI - MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì

thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan bao gồm 7 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2022./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH-T.NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/TTr-HĐQT	----------oOo----------
	Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty thường niên 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ban hành ngày 31/12/2020 có hiệu lực thi hành kể từ 15/02/2021 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;

Nhằm thực hiện đúng quy định và phù hợp với Mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Thông tư 116/2020/TT-BTC, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xém xét, đóng góp ý kiến và thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan theo bản dự thảo Quy chế đính kèm.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- *HĐQT, CQĐH.*
- *Quý Cổ đông.*

TM. BAN KIỂM SOÁT

M.S.D.N: 2900524811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Trần Đức Hoành

13.1

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56 /QĐ-BKS	----------oOo----------
	Vinh, ngày 14 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN

- *Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 58./NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan"

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 14 tháng 4 năm 2022.

Điều 3: Các Ông/Bà Ban Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các phòng ban chức năng, các đơn vị và cá nhân liên quan tại Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 2900324811 C.T.C.P CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN TP.VINH-T.NGHỆ AN

Nguyễn Thành Quyên

Nơi nhận:
- *Như điều 3 (để thực hiện);*
- *HĐQT (để biết);*
- *Lưu BKS.*

MỤC LỤC

TT	MỤC LỤC	NỘI DUNG	TRANG
I	**Chương 1**	**Quy định chung**	2
1	- Điều 1	Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	2
2	- Điều 2	Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát	2
II	**Chương 2**	**Thành viên Ban kiểm soát**	2
3	- Điều 3	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên BKS	2
4	- Điều 4	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	3
5	- Điều 5	Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát	3
6	- Điều 6	Trưởng Ban kiểm soát	3
7	- Điều 7	Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	3
8	- Điều 8	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên BKS	4
9	- Điều 9	Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên BKS	4
10	- Điều 10	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm TV BKS	4
III	**Chương 3**	**Ban kiểm soát**	5
11	- Điều 11	Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Ban kiểm soát	5
12	- Điều 12	Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát	7
13	- Điều 13	Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	7
IV	**Chương 4**	**Cuộc họp Ban kiểm soát**	7
14	- Điều 14	Cuộc họp Ban kiểm soát	7
15	- Điều 15	Biên bản họp Ban kiểm soát	8
V	**Chương 5**	**Báo cáo và công khai lợi ích**	8
16	- Điều 16	Trình báo cáo hàng năm	8
17	- Điều 17	Tiền lương và quyền lợi khác	8
18	- Điều 18	Công khai lợi ích liên quan	9
VI	**Chương 6**	**Mối quan hệ của Ban kiểm soát**	9
19	- Điều 19	Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	9
20	- Điều 20	Mối quan hệ với Ban điều hành	9
21	- Điều 21	Mối quan hệ với Hội đồng quản trị	10
VII	**Chương 7**	**Điều khoản thi hành**	10
22	- Điều 22	Hiệu lực thi hành	10

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 56 /QĐ-BKS, ngày 14 tháng 04 năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan)

Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát, các đơn vị, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát phải tuân thủ theo quy chế này và điều lệ của Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan cũng như các quy định Pháp luật liên quan.

Điều 2: Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, các thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cũng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước Pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương 2
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng Pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đông, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức và cá nhân khác.
4. Trường hợp vi phạm quy định tại các mục 1, 2, 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
5. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

6. Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm khác theo quy định Pháp luật và điều lệ Công ty.

Điều 4: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 5 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nữa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ba kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5: Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Không thuộc đối tượng không được làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật hiện hành.
- Có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, Luật, Kế toán, Kiểm toán và có ít nhất 3 (ba) năm làm việc trực tiếp trong các lĩnh vực như kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán.
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lãnh đạo của Công ty, trừ trường hợp điều lệ Công ty có quy định khác.
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.
- Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty 3 năm liền trước đó.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của Pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan.

Điều 6: Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng Đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, Quản trị kinh doanh, Luật, Kế toán, Kiểm toán. Có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh, tài chính, kế toán, kiểm toán.
2. Trưởng ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát, việc bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc tối đa.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Bank kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định.

Điều 7: Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát, số lượng ứng cử mà mỗi cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm theo quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật.
3. Các trường hợp còn lại thực hiện theo điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 8: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu miễn nhiệm, bãi nhiễm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tơng ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên Ban kiểm soát được bầuvà cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cutr viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu tgừ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ thành viên quy định tại Điều lệ này.
3. Trường hợp có từ 2 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau để bầu cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 9: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

- Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp 2020.
- Có đơn từ chức và được chấp nhận.
- Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

- Không hoàn thành nhiệm vụ, cong việc được phân công
- Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 6 (sáu) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng.
- Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
- Trường hợp khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10: Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Sau khi có văn bản chấp nhận danh sách ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát của trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố gồm:

- Họ và tên, ngày tháng năm sinh.
- Trình độ chuyên môn
- Quá trình công tác
- Các chức danh quản lý khác
- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty
- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.
- Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng viên Ban kiểm soát (nếu có).
- Việc thông báo về kết quả bầu của, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương 3
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11: Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm cho Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị

quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp năm 2020.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra lên Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quảrn trị yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu qủa.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị khi trình báo cáo kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
11. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
12. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập cuộc họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
13. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật hoặc vượt quá thẩm quyền được giao và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 164 Luật doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ Pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác trong hoạt dộng của Công ty.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

21. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

22. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo.
- Nghị quyết, quyết định và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu trữ tại văn phòng, trụ sở của Công ty, có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13: Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của Pháp luật.
- Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật doanh nghiệp.
- Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 điều này được Công ty hoàn lại.

Chương 4
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14: Cuộc họp của ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 2 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15: Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng, người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương 5
BÁO CÁO VỀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16: Trình báo cáo hàng năm

Các báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát
3. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát, kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty liên kết, Công ty khác mà Công ty đang nắm quyền kiểm soát.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và những người điều hành khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17: Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Công ty cổ phần dệt may Hoàng Thị Loan không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết đjinhj tổng mức

tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của Pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

Điều 18: Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan đến mình bao gồm:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu cổ phần vốn góp hoặc cổ phần, tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 điều nàyphải được thực hiện trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan, việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong vòng 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền chi phối, kiểm soát từ 50% (năm mươi) trở lên Vốn điều lệ. Với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật chứng khoán về công bố thông tin. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương 6
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19: Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ

Công ty. Trường hợp Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20: Mối quan hệ với Ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Ban điều hành của Công ty và là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban điều hành.

Điều 21: Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị của Công ty và là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương 7
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22: Hiệu lực thi hành

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan bao gồm 7 Chương và 22 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 04 năm 2022.
2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh hoạt động của Ban kiểm soát.

   Đại hội đồng cổ đông có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

M.S.D.N: 2900324811 C.T.C.P CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN TP. VINH - NGHỆ AN

Nguyễn Thành Quyên

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
HALOTEXCO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 41 /TTr-HĐQT

Vinh, ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2019 -2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của ông Nguyễn Thanh Tân ngày 22/03/2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019 – 2024 đối với ông Nguyễn Thanh Tân và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị.

HĐQT giới thiệu 01 ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 - 2024 *(có trích ngang kèm theo)*.

HĐQT cam đoan ứng viên trên hoàn toàn đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 - CÔNG TY C.P DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN TP. VINH-T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN BẦU VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2019 - 2024

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND/CCCD	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	**Phan Minh Đức**	09/01/1991	001091006672 cấp ngày 04/06/2015 tại CCS ĐKQLCT-DLQD về dân cư	Tầng 3 phòng 20 tòa nhà ParkHill 11, Times City, Hoàng Mai, Hà Nội	Cử nhân Quản trị kinh doanh (Đại học Bedfordshire - Anh Quốc)	2014- nay: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty TNHH Thương mại Bảo Long.	500.000	9,09%

BAN TỔ CHỨC

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
HALOTEXCO

Số: 42 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Vinh, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
V/v Miễn nhiệm và bầu bổ sung 02 thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khoá 14 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty CP Dệt may Hoàng Thị Loan;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Trần Đức Hoành – Trưởng ban kiểm soát ngày 22/03/2022;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Đinh Thị Lan Anh – Thành viên ban kiểm soát ngày 22/03/2022;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2024 đối với ông Trần Đức Hoành *(Trưởng ban)*, bà Đinh Thị Lan Anh và bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát.

HĐQT giới thiệu 02 ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2019 – 2024 *(có trích ngang kèm theo)*.

HĐQT cam đoan 02 ứng viên trên hoàn toàn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CÔNG TY CP DỆT MAY HOÀNG THỊ LOAN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

DANH SÁCH TRÍCH NGANG ỨNG VIÊN BẦU VÀO BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019 - 2024

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	CMND /CCCD	Hộ khẩu thường trú	Trình độ		Chức vụ hiện nay	Năm công tác
					Văn hóa	Chuyên môn		
1	**Nguyễn Thành Quyên**	5/8/1988	042188017993; cấp ngày 28/06/2021	Thôn Hợp Thuận, xã Xuân Phổ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh	Cử nhân	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	Nhân viên KDXNK	2014 - nay làm việc tại Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu - Công ty CP DM Hoàng Thị Loan
2	**Nguyễn Vũ Minh Châu**	3/12/1996	022196000552; cấp ngày 14/08/2021	Tổ 18, Khu 3 Trưng Vương, Uông Bí, Quảng Ninh	Cử nhân	Cử nhân Ngoại ngữ kinh tế	Nhân viên nghiệp vụ	2018-2021: làm việc tại Ban Đầu tư và Ban Kinh doanh - Công ty CP phát triển nhà Phong Phú - Daewon - Thủ Đức 2021 - nay: làm việc tại Phòng Hành chính - Công ty TNHH đầu tư phát triển Đồng Phú

BAN TỔ CHỨC

M.S.D.N: 2900324811 - C.T.C.P
CÔNG TY CP DỆT - MAY HOÀNG THỊ LOAN
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Văn Thanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Dệt may Hoàng Thị Loan

(Hình thức biểu quyết trực tiếp tại đại hội)

Hôm nay, vào hồi 10giờ 40 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Dệt- May Hoàng Thị Loan, chúng tôi tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của đại hội:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu gồm có:

1. Bà: Nguyễn Thị Hoài Phương - NV nghiệp vụ NMS - Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Lưu – Phó Phòng KTTC - Thành viên
3. Ông: Trần Ngọc Thái – Phó phòng KDXNK - Thành viên
4. Bà Nguyễn Thị Kiều Ly - NV phòng KDXNK - Thành viên
5. Bà: Phan Thúy An - NV phòng KTTC - Thành viên

II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

- Tính đến ngày 14/4/2022, Công ty có 668 cổ đông, tương ứng 5.500.000 cổ phần.
- Số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là: 44 cổ đông, (sở hữu và đại diện theo uỷ quyền) đại diện cho: 4.904843 cổ phần, chiếm: 89,2 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Số cổ đông có mặt tham dự bỏ phiếu ngày hôm nay là: 43 cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho: 4.874.991cổ phần, chiếm: 88,6% tổng số cổ phần .

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:

TT	Nội dung kiểm phiếu	Tỷ lệ tán thành (%)	Tỷ lệ không tán thành (%)	Không có ý kiến (%)
1	Thông qua Quy chế tổ chức đại hội	100%		
2	Thông qua Đoàn chủ tịch đại hội	100%		
3	Thông qua Ban thư ký đại hội	100%		
4	Thông qua Ban kiểm phiếu đại hội	100%		
5	Thông qua Chương trình đại hội	100%		
6	Thông qua Tờ trình đơn từ nhiệm, bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT	100%		

7	Thông qua Tờ trình đơn từ nhiệm, bầu bổ sung 02 thành viên BKS	100%		
8	Thông qua Danh sách ứng viên HĐQT, ứng viên BKS	100%		
9	Thông qua Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS	100%		
9	Thông qua dự thảo Nghị quyết đại hội	100%		
10	Thông qua Biên bản đại hội	100%		

Biên bản được đọc công khai trước đại hội vào hồi 11 giờ 10phút ngày 14 tháng 4 năm 2022;

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU

Nguyễn Thị Hoài Phương

CÁC THÀNH VIÊN

1. TRẦN THỊ LỰU
2. Phan Thị Thúy An
3. Trần Ngọc Thái
4. Nguyễn Thị Diệu Ly